

Giảng Ký Câu Xá Luận Và Tinh Hoa Kinh Luận

Bài 42

Giảng giải: Thầy Thích Thiện Trang

Giảng ngày: 14/05/2025

Phát trực tiếp trên Kênh YouTube Thích Thiện Trang

https://www.youtube.com/watch?v=qqpa_jfUf0o

mạng xã hội Facebook, Fanpage Thích Thiện Trang:

<https://www.facebook.com/suthaythichthientrang>

Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật!

Nam Mô A Mi Đà Phật!

Kính chào toàn thể quý vị đồng tu! Hôm nay [là] thứ Tư, chúng ta học tựa đề “Câu Xá Luận Và Tinh Hoa Kinh Luận”. Để đề mục của chúng ta rõ ràng hơn, thì Thiện Trang xin đặt tên lại như vậy. Chứ để Câu Xá Luận không [thôi], thì thời gian vừa qua chúng ta toàn học những vấn đề khác. Ở trong này chúng ta có học Kinh A Hàm, có tinh hoa của Kinh Nikaya, của Vi Diệu Pháp (Nam truyền), của Luận Câu Xá, và thậm chí còn có những bộ kinh luận khác nữa. Cho nên chúng ta để chung là ‘Tinh Hoa Kinh Luận’ thì tiện hơn.

Hôm nay chúng ta đang học ở bài 42. Nội dung chúng ta học có mấy phần, trong đó có phần về Luận Câu Xá mà chúng ta đã tạm ngưng một số buổi. Hôm nay Thiện Trang xin giới thiệu cho quý vị để tiếp tục phần này. Chúng ta biết là mục tiêu của chúng ta học Phật để làm gì? Để giải thoát! Ai cũng mong giải thoát cả mới học bộ này. Trong Kinh Nikaya, có một bộ Kinh [tên] là Dây Thằng (dây buộc), đức Phật có đưa ra một ví dụ: Giống như có một con chó bị cột lại vô cái cọc, khi nó đi thì cũng chỉ quanh quẩn ở bên cây cọc đó thôi. Giống như ở Việt Nam mình, người ta hay cột bò, cột trâu vô cái cây, [dù] chúng có đi chằng nữa thì cũng quanh quẩn [bên] cái cây đó thôi. Lúc nó đứng, nó cũng quanh quẩn bên cái cọc đó, lúc nó ngồi thì cũng ngồi quanh cạnh cái cọc đó, rồi nó nằm cũng vậy, cũng

quanh bên cạnh cái cọc đó thôi.

Đức Phật cũng nói vậy đó, kẻ vô văn phạm phu xem Sắc uẩn (thân thể mình) chính là mình, là bản ngã của mình. Tương tự như vậy với Thọ, Tưởng, Hành, Thức, cũng xem là bản ngã của mình. Cho nên có làm gì chẳng nữa, ví dụ như bước đi thì cũng luôn chấp trong Ngũ uẩn, lúc đứng lại cũng chấp trong Ngũ uẩn, lúc nằm yên cũng chấp trong Ngũ uẩn, rồi ngồi xuống cũng chấp trong Ngũ uẩn. Cho nên suốt ngày bị trói buộc.

Làm sao chúng ta thoát ra được trói buộc đó? Chúng ta phải học giáo pháp, phải có tu tập. Việc học giáo pháp, tu tập phải cần thời gian. Nếu mình không có thời gian nghiền ngẫm, học, thì có thể mình không có đủ tư lương. [Thì dù] tâm nói giải thoát, miệng cũng nói giải thoát, nhưng thực tế là không được. Đức Phật nói là không phải muốn hay không muốn, mà quan trọng nhất là mình phải biết đúng cách. Đó là lý do tại sao chúng ta phải học.

Hôm nay Thiện Trang xin mở đầu phần nền tảng. Trước khi nói phần này, nhiều khi quý vị cũng không nắm nổi nội dung này học điều gì. Quan trọng nhất, Thiện Trang nghĩ là chúng ta học về Tâm và Tâm sở. Chúng ta học qua gần hết rồi, sau này chúng ta mới có thể đưa ra được những vấn đề phân tích. Mình học một hồi, mình có thể phân tích được.

Thiện Trang đưa ra một ví dụ đơn giản thôi. Giả sử bây giờ có một người Phật tử, sau khi nghe được lời khuyên của một đồng tu khác, thì biết rằng mình đã phạm một tội lỗi, ví dụ như mình phạm một giới nào đó. Lúc đó mình cảm thấy ăn năn, xấu hổ, và mình sám hối. Vậy tâm đó là tâm gì? Tâm đó là tâm thiện ở Dục giới hay tâm thiện ở Sắc giới, hay tâm ác (tâm bất thiện), hay là tâm nào để cho kết quả nào, và tâm lúc đó phối hợp với bao nhiêu Tâm sở. Khi nào mình hiểu được rõ như vậy, thì mình mới tu được. Tại vì khi mình không có tiêu chuẩn thiện ác, thì mình nói mình tu tâm, nhưng mình không biết tâm đang thiện hay ác nữa, nó đang phối hợp với những Tâm sở nào, đang tương ưng cảnh giới nào, thì làm sao mình biết tương lai mình đi về đâu.

Ví dụ như chúng ta tu tâm Thiện, chúng ta muốn đắc Thiện thì lúc đó chúng ta [phải] có tâm Thiện, tâm Thiện tương lai sẽ cho quả Thiện chẳng hạn. Tâm

thiện Dục giới mà trong đó là tâm Vô nhân, tâm Nhị nhân, hay tâm Tam nhân, để đời sau ta được thế nào? Hoặc những đồng tu muốn ra khỏi sanh tử bằng con đường vãng sanh Tây Phương Cực Lạc, thì mình phải có tiêu chuẩn. Tiêu chuẩn đó nằm ở tâm và lộ trình tâm. Chúng ta đã học được gần hết phần Tâm sở rồi, chúng ta học hết Tâm sở thì chúng ta sẽ học tới tâm [để] chúng ta phân tích.

Thiện Trang đưa thêm một ví dụ nữa, mai mốt chúng ta học, chúng ta sẽ đưa ra phân tích. Một người Phật tử ở trong gia đình, họ giết một con cá rô phi, để làm thịt nấu cho gia đình ăn. Như vậy khi họ giết con cá đó, người ta cảm thấy rất áy náy và lo sợ nhân quả. Khi làm việc đó người ta nghĩ như vậy, thì tâm đó là tâm thiện hay là tâm bất thiện? Điều đó chúng ta phải xác định được, chứ không bây giờ mơ hồ, mình không biết là thiện hay bất thiện, tâm đó là tâm nào, tâm nào [thì] cho tâm đầu thai nào, tâm quả nào (tâm nhân, tâm quả), rồi cuối cùng kết nghiệp như thế nào? Đó là chúng ta phải học, hiểu sâu như vậy.

Từ từ chúng ta sẽ học bộ này, một thời gian nữa thì chúng ta sẽ phân tích được những điều đó. Trong quá trình học, do nội dung đó hơi khó, nên Thiện Trang cứ phải đưa [vào] một cách chậm chậm, và chúng ta bổ sung phần nền tảng kinh tạng vào để củng cố được nền tảng, xây dựng được Chánh kiến cho chúng ta. Đó là lý do tại sao chúng ta phải học thêm nền tảng khác, chứ còn học như vậy không [thôi] thì cũng nhanh, mấy buổi là có thể học tới đó được, nhưng sợ quý vị không nắm nổi.

Phần đầu tiên hôm nay, Thiện Trang sẽ giới thiệu cho quý vị đề mục:

Cho Rằng Tất Cả Cảm Thọ Đều Do Nhân Đã Làm Trong Quá Khứ Đó Là Thuộc Về Tà.

(Đây là một tựa đề được trích trong kinh).

Một thời Thế Tôn trú ở *Rājagaha* (Vương xá thành) tại Trúc Lâm, chỗ nuôi dưỡng các con sóc.

Rồi du sĩ Moliya Sīvaka đi đến Thế Tôn; sau khi đến, nói lên với Thế Tôn những lời chào đón hỏi thăm, sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu liền ngồi xuống một bên.

Ngồi một bên, du sĩ Moliya Sívaka thưa với Thế Tôn:

Thưa Tôn giả *Gotama*, có một số Sa-môn, Bà-la-môn thuyết như sau, thấy như sau: “Con người cảm thọ cảm giác gì, lạc thọ, khổ thọ, hay bất khổ bất lạc thọ; tất cả thọ ấy đều do nhân đã làm trong quá khứ”. Ở đây, Tôn giả *Gotama* nói như thế nào?

Đây là một chủ đề, mà chúng ta học Phật pháp lâu rồi, chúng ta cũng hay như thế đúng không? Tức là lúc đó có một ông Bà-la-môn, là một du sĩ (du sĩ là một người cũng tu học), đến thưa với đức Phật rằng: tất cả những cảm giác gì, gồm: Khổ thọ, lạc thọ, hay không khổ không lạc thọ. Tức là mình có ba thọ, thọ thứ nhất là khổ, ví dụ như cảm thấy nóng lạnh, đau nhức; hoặc thọ vui là được ăn, được cho, được tặng, v.v... rồi cảm giác bình thường là không khổ không vui.

Tất cả những thọ đó, tức là những gì mình nhận được đời này đều là do nhân đời trước, do quá khứ. Có phải như vậy hay không? Chúng ta học Phật lâu năm, luôn luôn nói rằng tất cả đều do quá khứ. Như vậy là đúng rồi đúng không? Chúng ta nói như vậy là thuộc về tà rồi, như tựa đề Thiện Trang đã đặt. Cho nên nhiều khi học Phật lâu năm mà vẫn không phải có Chánh kiến, vấn đề nằm ở chỗ đấy. Ở đây chúng ta sẽ học rõ ràng, đây là trong kinh. Chúng ta xem đức Phật trả lời như thế nào?

Này Sívaka, ở đây, một số cảm thọ khởi lên, phát sanh từ mật (semhà). Này Sívaka, hoặc là Ông phải tự mình (sàma) biết rằng: “Ở đây, một số cảm thọ khởi lên, phát sanh từ mật”. Hay là, này Siivaka, thế giới chấp nhận là đúng sự thật rằng: “Ở đây, một số cảm thọ khởi lên phát sanh từ mật”. Ở đây, này Siivaka, **những vị Sa-môn, Bà-la-môn nào thuyết như sau, thấy như sau: “Con người cảm thọ cảm giác gì, lạc thọ, khổ thọ, bất khổ bất lạc thọ; tất cả thọ đều do nhân đã làm trong quá khứ”;** nếu do họ tự mình biết, họ thật sự đi quá xa; nếu được thế giới chấp nhận là đúng sự thật, họ cũng đi quá xa. Do vậy, **Ta tuyên bố rằng các Sa-môn, Bà-la-môn ấy thuộc về tà.**

Đoạn vừa rồi chúng ta thấy rõ ràng, đức Phật đã công bố: Nếu vị Sa-môn nào, Bà-la-môn nào mà quan niệm tất cả những cảm thọ của mình, như cảm giác về khổ, về vui, không khổ không vui, tất cả đó đều do nhân đã làm trong quá khứ.

Họ tự mình biết vậy thì thật sự họ đã đi quá xa. Nếu họ được cả thế giới chấp nhận, thì những người nào mà chấp nhận điều đó cũng đi quá xa. Đức Phật tuyên bố là các Sa-môn, Bà-la-môn ấy thuộc về tà, tức là sai rồi.

Chúng ta học Phật pháp lâu năm, rất có thể việc gì chúng ta cũng đổ cho quá khứ, tức là đổ cho nghiệp. Cho nên không học Phật pháp thì không hiểu, đổ cho nghiệp là sai. Ở trên đức Phật đã dẫn ra một nguyên nhân là phát sinh từ mật.

Này Siivaka, ở đây, một số cảm thọ khởi lên, phát sanh từ đàm (niêm dịch) ... (mật, đàm là mấy thứ ở trong người).

Này Siivaka ... khởi lên, phát sanh từ gió ...

Ở đây phân tích một chút. [Phát sinh] do mật, ở trong người mình tiết ra mật, nên có một số cảm thọ do mật; do đàm ở trong người; rồi do từ gió, gió thổi có thể [làm] mình nóng, lạnh, v.v... Do cảm thọ từ gió, từ đàm, từ mật, chứ không phải do việc làm trong quá khứ.

Này Siivaka ... khởi lên, phát sanh từ sự gặp gỡ các ... nước trong thân thể (sannipitikàni). Điều này giống như bệnh của mình, hay nước trong thân thể của mình tạo ra.

Này Siivaka ... khởi lên, phát sanh từ sự gặp gỡ các thời tiết ... Cũng do thời tiết, nhiều khi thời tiết nóng, lạnh quá, đâu thể đổ lỗi cho việc làm [trong] quá khứ được.

Này Siivaka ... khởi lên, phát sanh từ sự gặp gỡ các nghịch vận ... Tức là gặp các việc xấu, việc nghịch ý, cho nên không phải do quá khứ.

Này Siivaka ... khởi lên, phát sanh từ các công kích thành linh từ bên ngoài vào ... Nhiều khi không phải gì đâu, tự nhiên do sự công kích thành linh từ bên ngoài vào.

Do quả dị thực của nghiệp, này Siivaka, ở đây, một số cảm thọ được khởi lên.

Trường hợp cuối cùng mới nói là do dị thực (chín khác) của nghiệp, một số cảm thọ khởi lên. Cho nên chỉ có một trường hợp [do nghiệp] thôi. Quý vị thấy

đầu tiên là từ (1) mật, từ (2) đàm, từ (3) gió, từ (4) gặp gỡ các nước trong thân thể, từ (5) nước, từ (6) nghịch vận (chuyện bất như ý), từ (7) sự công kích thành lành từ bên ngoài vào, cuối cùng tới đây mới là do (8) nghiệp.

Này Siivaka, hoặc là Ông phải tự mình biết rằng: “Ở đây, một số cảm thọ khởi lên vì kết quả dị thực của nghiệp”. Hay là, này Siivaka, thế giới chấp nhận là đúng sự thật rằng: “Ở đây, một số cảm thọ khởi lên vì kết quả dị thực của nghiệp”.

Tức là do nghiệp thì chỉ có một số thôi, đừng có việc gì cũng đổ cho nghiệp. Đó là một sai lầm lớn nhất của người học Phật. Quý vị đổ hết cho nghiệp thì vô lý đúng không? Thật ra mình tư duy một chút thì mình thấy nhiều khi có nghiệp gì đâu, thời tiết nóng quá cũng đổ cho nghiệp à? Không có! Có những điều không phải do nghiệp, mà do mình sanh vào thời đại đó, thời tiết đó, hoàn cảnh đó, điều kiện đó, v.v... nên bị như vậy thôi, chứ chẳng phải do nghiệp. Cho nên đừng có Tà kiến như vậy. Đó là một Tà kiến, nếu mình cho tất cả là do nghiệp.

Ở đây, này Siivaka, những vị Sa-môn, Bà-la-môn nào thuyết như sau, thấy như sau: “Con người cảm thọ cảm giác gì, lạc thọ, khổ thọ, bất khổ bất lạc thọ; tất cả thọ đều do nhân đã làm trong quá khứ”; nếu do họ tự mình biết, họ thật sự đi quá xa; nếu được thế giới chấp nhận là đúng sự thật, họ cũng đi quá xa. Do vậy, Ta tuyên bố rằng các Sa-môn, Bà-la-môn ấy thuộc về tà.

Cho nên cũng không đúng! Tức là nếu ai cũng nói đổ cho nghiệp hết (việc làm trong quá khứ thuộc về nghiệp), thì đức Phật nói Sa-môn, Bà-la-môn nào mà tuyên bố như vậy, nghĩ như vậy, đó là thuộc về tà. Nếu được cả thế giới chấp nhận, cho đó là đúng, thì những người chấp nhận điều đó cũng đi quá xa. Nói chung đều thuộc về tà. Cho nên cẩn thận nha! Nhiều khi mình học Phật bao nhiêu năm rồi, mình cũng không học được điều này. Chỉ có một số điều là do nghiệp thôi. Cho nên cẩn thận! Đừng có nghĩ mình học Phật pháp [rồi cho suy nghĩ của mình] là đúng.

Khi được nói vậy, du sĩ Moliya Siivaka bạch Thế Tôn:

Thật vi diệu thay, bạch Thế Tôn ... từ nay cho đến mạng chung, con trọn

đời quy ngưỡng!

**Mật, niêm dịch và gió,
Sự gặp gỡ các loại nước,
Sự thay đổi thời tiết,
Sự gặp gỡ các nghịch vận,
Sự công kích thành linh,
Nghịch quả là thứ tám.**

Như vậy có tám điều, thì có một điều là nghiệp thôi.

***(Kinh 36.21. Sīvaka - Phần Ba—Phẩm Một Trăm Lễ Tám Pháp Môn -
Chương 36: Tương Ưng Thọ ([S.iv,230](#)) - Kinh Tương Ưng).***

Chúng ta nhớ lại 8 điều: (1) mật, (2) niêm dịch, (3) gió, (4) sự gặp gỡ các nước, (5) sự thay đổi thời tiết, (6) nghịch vận, (7) công kích thành linh, và (8) nghịch quả. Bữa nay xây dựng được Chánh tri kiến rồi, cho nên đừng có việc gì cũng đem nghiệp ra. Thật ra cũng được! Đôi khi việc gì cũng nói do nghiệp, [là nói] cho mọi người vui, an ủi vậy thôi. Cho nên có đồng tu cứ suốt ngày than thở: ‘Sao con ghét ông chồng thế, con không muốn gặp ông chồng mà gặp hoài’. Đó có phải do nghiệp không? Thiện Trang nói một phần là do nghiệp, vợ chồng tất nhiên phải có nghiệp, nhưng một phần nữa là do những điều kiện. Cho nên mình biết rồi thì mình né ra.

Bữa nay nói lại về mấy cách đoạn trừ Lậu hoặc, trong đó có né tránh để đoạn trừ. Né tránh là tránh duyên đó quý vị. Tại vì nghiệp [chỉ] là một trong tám điều thôi mà, thì mình né đi. Mình tội gì chui vô trong đó, tránh hoàn cảnh, tránh nghịch vận, tránh sự công kích thành linh, núp đi. Ai [bắt] phải ra cho họ tấn công. Rồi mấy bệnh trong thân thì mình chăm sóc cho kỹ, tránh gió, giống như yếu đừng có ra gió vậy; rồi thời tiết thì mình tới vùng có thời tiết tốt hơn.

Cho nên không phải điều gì cũng do nghiệp. Nhớ cho kỹ! Học bài kinh này rồi, bữa nay hết bị [hiếu sai] rồi đó. Nhớ truyền cho các đồng tu khác, chứ không, việc gì cũng đổ cho nghiệp, rồi cuối cùng chết cũng kêu do nghiệp. Ở trong Kinh Nikaya, chết cũng chỉ là một trong những nguyên nhân thôi, để bữa nào kiểm lại bài kinh đó. Chứ không, quý vị chết mà cũng đổ cho nghiệp. Không có! Chết, có

khi là do hết phước [mà] chết, có khi nghiệp quả tới đó [nên] chết, có khi bị người ta giết (người ta hại) mà chết, có khi bị nhân duyên gì đó không đủ cho nên chết v.v... Có mấy duyên để chết, chứ không phải là chết [chỉ] do nghiệp. Nên nhớ như vậy! Nghiệp tôi chưa đáng phải chết, nhưng bị người ta hại thì cũng chết. Quý vị nên nhớ vậy đó! Chứ không phải là cứ tin cuồng, là do nghiệp hết. Không phải như vậy!

Cho nên học giáo lý nhà Phật rất rõ ràng, sáng suốt, chứ không phải [mê mờ]. Giáo lý nhà Phật [mà] việc gì mình cũng đổ cho nghiệp hết như vậy, thì thành ra không phải, không đúng với thực tế. Chúng ta phải học cho kỹ! Từ từ, bữa nào Thiện Trang tìm lại bộ kinh đó, bây giờ quên bộ kinh đó nằm ở đâu rồi, nhưng nói chung có nghe qua, có đọc qua rồi. Cho nên là từ từ.

Như vậy tóm lại, nhớ nha, xây dựng lại Chánh tri kiến một chút, không phải điều gì cũng là do nghiệp hết đâu, nghiệp là một trong tám yếu tố, mà có một phần thôi, một phần của những nỗi khổ. Cho nên ai nói khổ thọ, hay là vui gì đó là do đời trước. Không phải! Hoàn toàn không phải! Chỉ có một số thôi, có tám điều kiện.

Bây giờ chúng ta đến một đoạn tiếp:

Tầm Quan Trọng Của Thiền Chỉ (Tiếp Theo):

“Muốn Đoạn Trừ Vô Minh Nên Tu Mười Biến Xứ”

9a. “Nếu muốn đoạn trừ Vô minh nên tu mười biến xứ. Thế nào gọi là nếu muốn đoạn trừ Vô minh nên tu mười biến xứ? Nếu khi Như Lai xuất thế, Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, hiệu là Phật, Thế Tôn; vị ấy đoạn trừ cho đến năm Triền cái, những thứ làm tâm ô uế, tuệ yếu kém, tu thứ nhất Địa biến xứ, bốn duy, trên dưới là không hai, là vô lượng;

Ở đây chúng ta tạm dừng một chút, để Thiện Trang nói lại tu mười Biến xứ trong 40 đề mục tu Thiền chỉ. Thiện Trang xin nói lại sự quan trọng của tu Thiền chỉ, đức Phật nói rất nhiều, Thiện Trang cũng trích dẫn rất nhiều bài kinh. Ví dụ tu Thiền chỉ để phục được Tham, phục được Sân, tu Thiền chỉ để giúp cho Thiền

quán, tu Thiền chỉ để khỏe mạnh, tu Thiền chỉ để được Thần thông, tu Thiền chỉ để có nhiều vấn đề khác nữa, nhiều lợi ích. Như đợt trước, chúng ta nói là muốn giải thoát sanh tử, thì đây cũng vậy, [phải] tu Thiền chỉ.

Và hôm nay nói về mười Biến xứ. Mười biến xứ đó chúng ta quá quen rồi: Đất, Nước, Lửa, Gió, Xanh, Vàng, Đỏ, Trắng, [Hư không, Ánh sáng]. Nhiều đồng tu không biết tầm quan trọng cho nên không chịu tu. Thời đức Phật, đức Phật nhấn mạnh như vậy, lúc nào cũng nói tầm quan trọng của Thiền chỉ và Thiền quán. Bây giờ, người đời sau không hiểu được điều đó, nên người ta cắt bớt đi, người ta tu. Quý vị nên nhớ, thời đức Phật không có tông phái, chỉ có duy nhất đức Phật truyền cho tất cả mọi người. Còn tông phái là do đời sau mà hình thành.

Các vị đời sau đã chọn những cách tu thế này, bỏ điều này, thêm điều kia vô, cho nên mới sanh ra thành tông. Từ tông rồi lại chia nhỏ ra thành phái. Cho nên có những điều thêm vô, có lợi ích thêm, có những điều bớt ra có lợi ích. Nhưng ngược lại có những điều thêm vô mà khiến cho [việc] tu không đem lại kết quả. Có những điều bớt đi, mà đó [lại] là phần quan trọng. Bớt đi thành ra tu không được, không giải thoát. Chính vì vậy chúng ta phải đọc kinh Phật để biết điều gì đức Phật dạy là quan trọng.

Theo bộ mà chúng ta đã học từ bữa giờ, quý vị thấy Thiền chỉ cực kỳ quan trọng, đức Phật nhấn mạnh đi, nhấn mạnh lại. Và quý vị thấy, giống như tiêu đề này là “Muốn Đoạn Trừ Vô Minh Nên Tu Mười Biến Xứ”. Mười Biến xứ rõ ràng là Thiền chỉ, chứ đức Phật đâu có nói muốn đoạn trừ Vô minh thì nên tu các Pháp môn khác đâu. Chứng tỏ điều này rất quan trọng đúng không ạ? Bữa trước chúng ta cũng có bài như vậy rồi.

Cho nên chúng ta học Phật thì chúng ta mới biết được điều nào là quan trọng. Còn học theo những người đời sau, thì có thể người ta không biết điều đó [Thiền chỉ] là quan trọng, người ta bỏ mất, nên mình tu hoài không có thành tựu. Mười Biến xứ này quý vị thấy cực kỳ quan trọng.

Địa biến xứ là biến xứ đất, #bốn duy là bốn góc. Tức là tu làm sao mà thấy đất khắp mọi nơi, gọi là Địa biến xứ.

Tu Thủy biến xứ, Hỏa biến xứ, Phong biến xứ, Thanh biến xứ, Hoàng

biển xứ, Xích biển xứ. (Thủy biển xứ là biển xứ nước, Hỏa biển xứ là biển xứ lửa, Phong biển xứ là biển xứ gió, Thanh biển xứ là biển xứ màu xanh, Hoàng biển xứ là biển xứ màu vàng, Xích biển xứ là biển xứ màu đỏ, Bạch biển xứ là biển xứ màu trắng). **Không Vô Biên Xứ biển xứ, tu biển xứ thứ mười là Thức Vô Biên.** (Không Vô Biên Xứ và Thức Vô Biên Xứ). **Bốn duy, trên dưới là không hai, là vô lượng. Đó là nếu muốn đoạn trừ Vô minh, nên tu mười biển xứ. Cũng vậy, số đoạn, giải thoát, quá độ, bạt tuyệt, diệt, chỉ, tổng tri và biệt tri.**

Chúng ta chỉ cần để ý chỗ [mười Biển xứ] này, còn chỗ [số đoạn, giải thoát, quá độ, bạt tuyệt, diệt, chỉ, tổng tri và biệt tri] thì từ từ, đoạn kinh này dài, sẽ giải thích đằng sau.

Như vậy quý vị thấy muốn đoạn trừ Vô minh thì nên tu mười Biển xứ. Rất quan trọng đúng không quý vị? Và mười Biển xứ này, cách tu cũng rất dễ. Thời nay Thiện Trang đã chỉ cho quý vị cách tu hiện đại, hiện đại hơn rất nhiều, ví dụ như dùng đèn. Quý vị nên dùng đèn màu, vì dùng đèn màu trắng thì khó nhiếp lắm. Và nên dùng đèn tròn để chúng ta tu các biển xứ màu xanh, vàng, đỏ, trắng.

Sẵn đây Thiện Trang xin chia sẻ lại một lần nữa, nhắc lại cách tu. Chúng ta phải học các bước để tu Thiền chỉ, chuẩn bị như thế nào: quần áo phải dễ chịu, nhẹ nhàng; chỗ ngồi phải sạch sẽ v.v... Nếu tu biển xứ màu thì Thiện Trang chỉ cho quý vị hãy dùng cái đèn, bây giờ dùng đèn tiện hơn. Đèn phải tròn, phải nhẵn. Đèn mà kiểu rổ rổ là không được, méo méo là không được, phải tròn. Rồi dùng màu, chúng ta tùy thích màu nào thì có thể dùng màu đó. Thiện Trang thấy trong các màu, Thiện Trang tu có ba màu thôi, đó là màu xanh da trời, xanh lá cây (giống như chữ Câu Xá Luận mà quý vị đang thấy [trên màn hình] là màu xanh lá cây), có khi là màu xanh khác, không giống vậy. Màu xanh mà Thiện Trang thích là xanh giống kiểu này [xanh da trời nhạt], tất nhiên màu khác chút cũng được, và màu hồng, màu đỏ. Màu hồng đôi khi thành màu đỏ luôn.

Cách mình tu là gì? Mình gắn đèn vào, bật ánh sáng vừa phải, để khoảng cách làm sao đủ thấy kín [tầm] mắt, đừng để nhiều, đừng để nhìn thấy gì hết [ngoài bóng đèn], đừng nhìn thấy gì bên ngoài nữa cả. Trước mặt thì đừng để cái gì vướng, để khiến lọt vào mắt mình cái khác. Ví dụ như có dây điện thì quý vị giấu

sợi dây màu đen để cho tối đi, không thấy sợi dây điện. Chứ còn quý vị để dây điện trắng trắng hay vàng vàng chạy trước mặt, thì cũng không vô được Trì tướng hay Tợ tướng đâu. Khó lắm!

Rồi quý vị điều chỉnh ánh sáng vừa phải, nếu ban ngày thì [cho] ánh sáng đèn mạnh lên để át ánh sáng bên ngoài. Còn nếu ban đêm thì quý vị cho ánh sáng vừa phải thôi, chói quá cũng không được đâu. Và nhớ, tốt nhất là nên lấy tấm vải đen hay cái gì đen căng ra, để không thấy gì đằng sau đó. Còn không thì đằng sau đó phải tối, để mình nhìn vào không bị phân tâm.

Trước khi tu, quý vị nhớ đề khởi, cách dễ dàng là hãy nghĩ rằng: đời là vô thường, là khổ v.v... ta chỉ có con đường thoát khổ. Vì con đường thoát khổ cho nên ta phải tu, ta tu để giải thoát sanh tử, nên ta phải tu môn này. Rồi sau đó nghĩ rằng tất cả những đức Phật thời quá khứ, những vị A-la-hán v.v... những vị tu đều có thành tựu với môn này, nên ta tu cũng có thành tựu với môn này. Chắc chắn mình phải có niềm tin như vậy. Và khi đó mình hoan hỷ, mình vô, bắt đầu nhìn, chỉ cần nhìn thôi, không được suy nghĩ gì cả. Cứ nhìn một lúc là có thể bắt đầu xuất hiện Tợ tướng. Còn nếu không nhìn ra được [Tợ tướng] là phải coi lại.

Tợ tướng là sao? Thiện Trang cũng đã nói rồi. Ví dụ, dễ nhất là nhìn một chút thì tự nhiên cái đèn biến thành giống như viên ngọc rất đẹp. Đó chưa phải là Tợ tướng. Rồi có thể tách thành 2, 3, 4 viên ngọc hoặc là quá trời cái đèn như vậy, viên nào viên nấy đẹp lắm. Hoặc là thấy toàn bộ là màu đỏ, màu xanh thì thấy toàn màu xanh, màu đỏ thì thành toàn màu đỏ v.v... Trạng thái đó chỉ xuất hiện một khoảng thời gian thôi, nếu quý vị không để tâm trong đó, tức là đừng có suy nghĩ gì hết. Dù nó đẹp hay xấu thế nào, thì quý vị cũng đừng suy nghĩ. Nếu suy nghĩ là rớt, rớt thì quý vị phải làm lại từ đầu.

Màu mà Thiện Trang thấy, tuy là khó chịu, nhưng dễ vào nhất là màu đỏ. Màu đỏ không biết sao lại có sức nhiếp mạnh thế nào đó, nên dễ vào hơn màu khác. Mới đầu Thiện Trang không chịu sử dụng màu đỏ, Thiện Trang bấm màu tím, nhưng không tím lắm mà hơi đỏ, rồi thử luôn thì thấy màu đỏ dễ vô hơn cả màu xanh nữa. Cho nên là tùy, quý vị phải thử. Quý vị cứ thử xem!

Khi vào Trì tướng rồi là bắt đầu dễ chịu rồi đó. Thậm chí không cần vào Trì

tướng đầu, quý vị chỉ thấy viên ngọc thôi thì người cũng an an, dễ chịu. Nếu người vào được Trì tướng thì dễ chịu hơn, và một hồi nhập Thiền luôn. Nhập Thiền tức là dường như không thấy cảnh gì cả, và mình cảm thấy một sự an lạc, dễ chịu lắm. Đó là mình vô Thiền được thì dễ chịu, và từ đó về sau mình tu dễ hơn. Đó là tu về biến xứ màu.

Còn đối với biến xứ Đất, Thiện Trang chưa tìm được, phải tìm đất nặn, mình nặn ra hình tròn màu xanh hay màu gì đó để mình tu. Còn đối với biến xứ Lửa, thì không cần đốt lửa cũng được. Mình chỉ cần mở tivi, điện thoại, Ipad hay máy tính gì đó, rồi chọn đề mục lửa mà Thiện Trang có đưa link lên đó, hoặc quý vị lên mạng tìm [đề mục] lửa thì cũng đầy đó mà. Chọn lửa nào mà phải bập bùng, chứ đừng có củi đen nhiều. Quý vị làm sao cho củi khuất đi, để ngọn lửa bập bùng thôi. Nhìn lửa bập bùng dễ vô Tợ tướng hơn, rồi từ đó mới vô Trì tướng.

[Biến xứ] Nước thì quý vị có thể coi nước trong sông, hồ hay biển gì đó. Thiện Trang thích coi nước biển. Thiện Trang mở nước biển ra hoặc là nước hồ mênh mông, thì nhìn một hồi cũng định được. Hoặc đi ra hồ, ra biển cũng được, tu cũng được, nhưng phải vắng. Nhớ là trong môi trường phải không ồn, chứ nếu môi trường ồn quá là rớt Thiền, không đắc Thiền được. Tại vì âm thanh là gai nhọn để nhập Sơ thiền (là chướng ngại đó). Cho nên nếu ồn quá thì quý vị cần gắn mấy cái bông gòn hay gì đó bịt tai lại để cho yên. Và nhớ rằng khi các cảnh giới thay đổi, xuất hiện Tợ tướng thì đừng tác tâm, đừng nghĩ gì hết, cứ kệ nó, cứ mặc kệ thì mới vô. Còn quý vị nghĩ một cái thì không phải là Thiền chỉ nữa, [mà bị] rớt ra. Cách là như vậy!

Và mỗi người cũng sẽ có một lối vào khác nhau, lúc đầu có thể khó khăn, thì quý vị cứ thử được thời gian, có thể vào được rồi thì quý vị sẽ có kinh nghiệm. Giống như người mà chưa vào được trạng thái Trì tướng, thì người ta sẽ cố gắng làm sao để vào Trì tướng. Từ Trì tướng rồi mới vào [trạng thái] tiếp theo được. Tợ tướng chưa xuất hiện gì hết. Bí quyết đơn giản thôi, là đừng nghĩ lung tung. Thiện Trang nói bí quyết đơn giản là ở môi trường không bị nhiễu. Không bị nhiễu tức là ánh sáng v.v... không bị che, không bị thứ gì [khác] hiện vào. Thứ hai là tâm mình không có nghĩ ngợi lung tung, cảnh biến đổi gì thì cũng im luôn.

Cho nên người đơn giản thì người ta tu được Thiền chỉ. Và Thiền chỉ không đòi hỏi cao siêu, không cần phải đòi hỏi giáo lý gì ghê gớm. Còn Thiền quán thì thật sự phải học nhiều. Thiền chỉ chỉ cần biết mấy chỉ thiền thôi, rồi biết nắm Triền cái, tránh được năm Triền cái là ok. Cho nên là không khó!

Và nếu quý vị tu được Thiền chỉ thì người quý vị cũng khỏe khoắn, an lạc lắm. Mỗi ngày chỉ cần bỏ ra 15 phút thôi, 15 phút buổi sáng, 15 phút trưa, 15 phút chiều, 15 phút buổi tối là dư xăng. Thậm chí chỉ cần sáng, chiều, tối hoặc là sáng, trưa, tối là quý vị cũng thấy người khỏe khoắn. Và nếu ai mà niệm Phật thì quý vị thấy lạ lắm, nó chưa vô, quý vị ngồi đó là tự nhiên câu Phật hiệu ra rồi. Do Thiệu Trang tu niệm Phật lâu năm, cho nên cứ vào ngồi là câu Phật hiệu hiện ra, thì Thiệu Trang phải dẹp Phật hiệu qua một bên thì mới tu được Thiền chỉ. Còn nếu không, câu Phật hiệu khởi hoài thì cùng lắm là tới Vị đạo định hay là Trì tướng thôi. Cứ tới đó là nghe câu Phật hiệu. [Như vậy] là không được, không [vào Thiền] được. Rồi khi quý vị ra Thiền là câu Phật hiệu tự động khởi.

Cho nên ai tu Tịnh Độ, mà nói tu Thiền là xen tạp, thì phải xem lại. Do mình chưa thực hành, mình không nghe lời Phật. Đức Phật dạy mà mình không nghe, mình nghe người đời sau, nên mình mất đi lợi ích. Đó là Thiệu Trang khuyên như vậy.

Thiệu Trang [đã] nói sơ qua tầm quan trọng về đề mục này. Tiếp theo:

9b. “Nếu muốn biệt tri Vô minh nên tu mười biến xứ. (Ở trên là muốn đoạn trừ Vô minh. Còn đây là biệt tri, là biết riêng về Vô minh, nên tu mười Biến xứ. Nội dung giống như trên, chỉ có đổi một chút như vậy thôi. Tóm lại là như vậy.) Thế nào gọi là nếu muốn biệt tri vô minh nên tu mười biến xứ? Nếu khi Như Lai xuất thế, Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Túc, Thiệu Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, hiệu là Phật, Thế Tôn; vị ấy đoạn trừ cho đến năm Triền cái, những thứ làm tâm ô uế, tuệ yếu kém; tu thứ nhất, Địa biến xứ, bốn duy, trên dưới là không hai, là vô lượng. Cũng vậy tu Thủy biến xứ, Hỏa biến xứ, Phong biến xứ, Thanh biến xứ, Hoàng biến xứ, Xích biến xứ, Bạch biến xứ, Không Vô Biên biến xứ; tu biến xứ thứ mười Thức Vô Biên Xứ, bốn duy trên dưới, là không

hai, là vô lượng. Đó là nếu muốn biệt tri Vô minh nên tu mười biến xứ.

(Trích từ Kinh 222 – Kinh Lê - Trung A Hàm).

Ở trên là Kinh Nikaya, ở dưới là Kinh A Hàm. Cho nên mười Biến xứ cực kỳ quan trọng. Ráng thực hành đi, Phật pháp là đến để mà thấy, chứ không phải nghe mà thấy. Niềm tin, đức Phật nói là hãy xây dựng từ trong tâm mình. Quý vị tu làm sao [mà] niềm tin bất thoái chuyển, bằng cách là mình tự khám phá những điều đức Phật dạy. Dù tu bất cứ Pháp môn nào, nhưng nếu khi niềm tin của mình vững vàng, từ sự thực hành của mình, thì lúc đó quý vị mới tin chắc chắn được.

Còn quý vị tin, mà tin người, dựa vào người, thì dễ sụp đổ lắm. Thứ nhất, người là vô thường; Thứ hai, hoàn cảnh có thể tạo ra cho mình những điều khiến cho mình không tin được, hoặc là khi trái nghịch quá là mình mất niềm tin. Ví dụ như quý vị tin Tịnh Độ, quý vị nói niệm Phật vãng sanh Tây Phương Cực Lạc, nhưng quý vị niệm một hồi, gần chết rồi mà tự nhiên lúc đó chẳng thấy gì hết, quý vị nghi một cái [là] xong.

Quý vị nghi là bình thường, vì trong đời mình chưa tu tới đó mà. Còn ví dụ như quý vị tu Thiền chỉ này, mà khi Thiền chỉ này đặc lực, đặc được Sơ thiền chẳng hạn, thì quý vị tự nhiên có công phu, quý vị tin Pháp môn này tu được. Và tự nhiên niềm tin đó mạnh lên ngay, và mình tu, mình thâm nhập từng môn khác nữa, dần dần mình kiểm chứng được.

Tu Tịnh Độ cũng vậy, khi nào mình biết chắc có Thế giới Tây Phương Cực lạc, mình biết chắc có đức Phật A Mi Đà, mình biết chắc có thể vãng sanh, tự mình vãng sanh. Còn tin vào người khác, toàn nghe nói không [thôi] thì có vấn đề. Giống như người nào tu một hồi rồi cũng chia sẻ: À! Có tấm gương này. Hôm nay lên mạng coi có ai vãng sanh hay không, rồi người nào đâu đó vãng sanh v.v... Nếu quý vị còn như vậy, là niềm tin của quý vị chưa đủ. Còn niềm tin của người ta đủ rồi thì người ta tự biết.

Cho nên không cần ai chứng minh nữa, mình chứng minh cho mình luôn. Tại vì mình biết rất rõ, thì như thế mới tin, tin mới chính xác. Còn những niềm tin mà dựa vào bên ngoài thì mong manh lắm, khi hoàn cảnh thay đổi là người ta thay đổi. Nên nhớ như vậy nha!

Sẵn đây kể cho quý vị nghe một câu chuyện, chứ không quý vị buồn ngủ. Trong Tích Truyện Pháp Cú có một câu chuyện như thế này: Thời đức Phật có một vị Phật tử tên là Sonacutikana, gọi tên ngắn gọn là Sona. [Vị đó] khi nghe một vị Thượng tọa thuyết pháp [thì] xin đi xuất gia, bị hai lần từ chối, rồi sau đó cũng được đi xuất gia. Đi xuất gia, gia nhập Tăng đoàn, sống được khoảng 3 năm. [Khi] còn là địa vị Tăng sĩ, [vị ấy] xin phép Sư phụ để trở về nhà, vừa thăm gia đình, vừa có cơ hội gặp đức Phật. Tại vì chỗ mà vị đó xuất gia thì không gần đức Phật.

Khi [vị ấy] về thì được đức Phật đón tiếp thân mật và cho phép vào hương thất của đức Phật một mình. Thầy này tu rất tuyệt vời, đi kinh hành ngoài trời hầu như suốt đêm, vào hương thất ngủ một chút thôi. Đức Phật bảo ngài hãy tụng bài kinh 16 đoạn, một bài kinh như vậy. Và đức Phật khen là tụng rất hay, cho nên chư Thiên, Trời, Rồng, Dạ-xoa, cho đến trời Phạm thiên cũng đều ca ngợi vị thầy Sona đó.

Lúc đó tại nhà của vị đó cách đó 120 dặm, vị thần cư ngụ trong nhà cũng khen ngợi nhiệt liệt người con của bà đó. Bà mẹ nghe, [hỏi]: *“Ai đang ca tụng vậy?”* Vị thần đó nói: *“Dạ! Là tôi đây, thưa chị”*. Bà nói: *“Ông là ai?”* Vị thần đó nói: *“Tôi là thần trong nhà này”*. [Bà hỏi:] *“Từ trước đến nay sao ông không khen ngợi, mà hôm nay ông lại làm thế?”* Vị thần đó trả lời: *“Không phải tôi khen ngợi chị đâu, mà tôi khen ngợi con trai của chị, là Trưởng lão Sona”*. [Bà hỏi]: *“Con trai làm được gì mà được khen ngợi?”* Vị thần nói: *“Do con trai của chị, ngày đó tụng kinh cho Phật nghe, được Phật khen ngợi, mà chư Thiên cũng khen ngợi. Cho nên tôi cũng khen ngợi luôn”*.

Bà [biết] như vậy cho nên bà cũng rất hoan hỉ, đợi khi nào con mình về tụng kinh cho nghe. Lúc Trưởng lão Sona tạm biệt Phật đi về, thì độ được bà mẹ. Bà rất vui mừng, cho nên làm nguyên giảng đường cho con để giảng pháp luôn. [Bà] xây dựng một giảng đường lớn, rồi đem tất cả người trong gia quyến đi nghe Tôn giả Sona thuyết pháp, chỉ chừa đúng một đứa tở gái trông nhà thôi.

Đúng lúc đó thì một nhóm cướp 900 tên, luôn tìm cách lẻn vào nhà của bà đó nhưng không vào được. Tại vì nhà bà xây nhiều lớp tường rào, rồi có chó dữ canh, những đường mương nước thì đổ đầy chì. Ban ngày thì chì nóng chảy thành

chất nước sền sệt, ban đêm thì đông cứng lại, không thể nào vô được. Nhưng vào đúng ngày bà đi nghe pháp, thì họ đào được một địa đạo xuyên qua đường nương, rồi vô trong nhà. Tên dẫn đầu của nhóm cướp thì đi canh chừng bà chủ, còn mấy tên kia thì đi lấy trộm. Ông nói là nếu bà đó ra về, thì sẽ giết liền. Tại vì ông canh chừng mà. Cho nên hấn mới đi tới sát giảng đường nghe pháp, đứng kế bên bà đó để canh. Còn bọn cướp thì vào nhà thắp đèn cho sáng lên, rồi mở cửa, cửa hết kho tiền đồng.

Đưa tờ giấy thấy vậy, mới chạy qua báo cáo cho bà chủ: *“Thưa Phu nhân, bọn cướp vào nhà, và đang mở kho tiền đồng”*. Bà đó nói: *“Thôi kệ chúng đi, để bọn chúng muốn lấy bao nhiêu thì lấy. Ta đang nghe thuyết pháp. Đừng làm bận rộn ta, hãy về đi!”*

Khi bọn cướp hốt sạch hết kho tiền bằng đồng rồi, đang qua kho tiền bạc, thì cô tờ giấy lại chạy tới báo tin nữa. Bà cũng trả lời như trên, tiếp tục nghe giảng pháp tiếp. Bà đang nghe con mình giảng hay quá, con bà là vị xuất gia rồi đó.

Bọn cướp hốt hết kho tiền bạc, rồi sang mở kho tiền vàng. Cô tờ giấy cũng nóng ruột, chạy đến báo tin lần thứ ba. Bà đó cũng nói: *“Con đã làm bận rộn ta hai lần rồi. Ta bảo cứ để bọn cướp mang đi những gì chúng muốn. Ta đang nghe pháp, đừng làm ồn, vậy mà con không nghe. Nếu còn nói nữa thì ta sẽ phạt con thích đáng. Hãy đi về đi!”*

Lúc đó tên đầu đảng ở bên cạnh bà, nghe được như vậy. Quý vị thấy rõ ràng, bà này rất tuyệt vời đúng không? Nghe pháp đến nỗi say sưa, không quan tâm gì luôn. Tiền vàng, tiền đồng, tiền bạc bị trộm lấy, thì cho lấy hết luôn, muốn lấy bao nhiêu thì lấy. Quý vị thấy nghe pháp mà cỡ đó. Cho nên lúc đó tên dẫn đầu bọn cướp nói: *“Nếu chúng ta lấy tài sản của một người như bà này, thì chắc là vua trời Đế Thích sẽ đánh vỡ đầu chúng ta”*. Vì hấn cầm đầu, nên hấn trở về ra lệnh cho đồng bọn trả hết tài sản lại, rồi cho bọn cướp để lại trong kho như cũ. Rồi nói rằng: *“Kẻ nào sống chân thật thì sẽ được bảo vệ. Thật chí lí!”*

Sau đó nhóm cướp vô gặp bà, kéo vô đến giảng đường nghe pháp. Vị Tôn giả Sona giảng pháp tới sáng luôn, mới bước xuống tòa, giảng xuyên đêm luôn. Lúc đó tên đứng đầu bọn cướp mới quỳ dưới chân bà Phật tử, mẹ của Tôn giả

Sona, rồi xin: *“Phu nhân tha thứ cho chúng tôi!”* Cuối cùng nhóm cướp ăn năn rồi xin đi xuất gia luôn, xuất gia với vị Tôn giả Sona.

Quý vị thấy [hay] không ạ? Đó là thời đức Phật có câu chuyện như vậy, còn đẳng cấp hơn câu chuyện hồi xưa ngài Lý Bình Nam kể, là có người Phật tử nghe pháp, có người nói cháy nhà mà cũng mặc kệ. Bà này còn đẳng cấp hơn nữa, cho nên độ được nguyên nhóm cướp. Quý vị thấy người ta tu, người ta có niềm tin tuyệt đối như vậy. Còn mình, mình tu một hồi, mình tu không được gì, mình sợ này sợ kia, cho nên niềm tin của mình yếu lắm. Mà bà có thiện căn sâu dày, bà nghe [pháp] là bà tin được.

Chúng ta tiếp tục, ở đây nhấn mạnh lại lần nữa tu Thiền chỉ. Ai chưa tu thì ráng tu, tu đi rồi biết. Tu nhiều lần, tu tới [tu] lui, nếu có khúc mắc nào thì quý vị có thể hỏi. Thiện Trang nói là các Biến xứ này thì dễ tu hơn, trong các đề mục tu Thiền chỉ thì tu biến xứ này dễ hơn rất nhiều. Thời gian mới đầu thì khó, nhưng sau nếu mình qua được rồi, nhập Thiền được thì quý vị sẽ thấy dễ dàng. Và người quý vị cảm thấy nhẹ nhàng mỗi ngày, hoan hỷ an lạc, và lúc đó quý vị mới cảm thấy Phật pháp tuyệt vời. Còn những gì mà mình nói cho hay, mà mình ăn không được, mình xài không được, tức là mình tu không được, thì đó thật sự không có hiệu quả.

Nên nhớ, chúng ta nên tin vào đức Phật, đức Phật nói điều gì là chính xác điều đó. Đức Phật nói tu [Thiền chỉ] để thắng, ly được tham, được sân v.v... là được các quả liền. Còn người đời sau thì họ có thể đề xướng, họ nói quá trời, là điều này tốt, điều kia tốt v.v... nhưng chưa chắc là đã tốt. Nên nhớ vậy! Đức Phật [nói] mới yên tâm.

Bây giờ chúng ta tới mục khác, là:

Các Cách Tu Tập Chỉ Và Quán - Các Chi Phần A-La-Hán

(Trích từ kinh nha, Thiện Trang toàn trích từ kinh không đó).

Một thời, Tôn giả Ānanda sống ở Kosambī, tại khu vườn Ghositā. Tại đấy, Tôn giả Ānanda gọi các Tỷ-kheo:

- Thừa các Hiền giả Tỷ-kheo.

- Thừa vâng, Hiền giả.

Ngài A Nan, bên Nam truyền người ta viết là Ananda. Chúng ta cũng hiểu là A Nan thôi.

Các Tỷ-kheo ấy vâng đáp Tôn giả. Tôn giả Ānanda nói như sau:

- Tỷ-kheo hay Tỷ-kheo-ni nào tuyên bố trước mặt tôi rằng, **đã chứng được quả A-la-hán, tất cả vị ấy được đầy đủ bốn chi phần này, hoặc là một trong bốn chi phần này. Thế nào là bốn?**

Tức là có những người Tỷ-kheo hay Tỷ-kheo-ni, chúng ta nói người tu hành, tuyên bố trước mặt ngài A Nan là đã chứng được quả A-la-hán, thì người ấy phải đủ được bốn chi phần này, hoặc là một trong bốn chi phần. Thế nào là bốn chi phần?

Ở đây, này chư Hiền, Tỷ-kheo tu tập Quán, có Chỉ đi trước; do vị ấy tu tập Quán có Chỉ đi trước, con đường được sanh khởi. Vị ấy thực hành con đường ấy, tu tập, làm cho sung mãn. Do vị ấy thực hành con đường ấy, tu tập, làm cho sung mãn, các Kiết sử được đoạn tận, các tùy miên được chấm dứt.

Đầu tiên, quý vị nhớ, Thiện Trang tô đỏ lên đó, tức là những người nào tu tập Quán (Thiền quán), ví dụ như chúng ta có các bộ kinh về Thiền quán, quán Vô thường, Vô ngã v.v... Nói rộng ra thì tu có rất nhiều phép quán, các đề mục quán. Nhưng ở đây là có Chỉ đi trước, tức là tu Chỉ trước Quán sau đó quý vị. Do vị ấy tu tập Quán mà có Chỉ đi trước, nên con đường được sanh khởi. Vị ấy thực hành con đường ấy, tu tập, làm cho sung mãn, tức là tu tập nhiều, thường xuyên. Cuối cùng được điều gì? Các Kiết sử được đoạn tận, tức là hết Phiền não; các tùy miên được chấm dứt, cũng hết Phiền não luôn, (Tùy miên và Kiết sử nói chung là Phiền não), thì cuối cùng chứng A-la-hán.

Đây là con đường để tu, tức là tu Quán phải có Chỉ đi trước, đó là đường thứ nhất. Cho nên Thiện Trang nói có mấy cách tu [trong đó có]: Chỉ trước Quán sau. Ngài A Nan nói tu chính yếu là tu Quán, nhưng có Chỉ đi trước. Cho nên tầm quan trọng của Thiền chỉ, Thiền quán là vậy. Đó là trường hợp thứ nhất.

Lại nữa, này chư Hiền, vị Tỷ-kheo tu tập Chỉ, có Quán đi trước. Do vị ấy tu tập Chỉ có Quán đi trước, con đường được sanh khởi. Vị ấy thực hành con đường ấy, tu tập, làm cho sung mãn. Do vị ấy thực hành con đường ấy, tu tập, làm cho sung mãn, các Kiết sử được đoạn tận, các tùy miên được chấm dứt.

Đây là cách tu thứ hai, có thể tu cách này: Tu tập Chỉ nhưng có Quán đi trước, tức là dùng Quán trước Chỉ sau. Như vậy tu một hồi thì cũng thành tựu được, làm cho các Kiết sử đoạn tận, các Tùy miên được đoạn tận, là hết Phiền não.

Lại nữa, này chư Hiền, Tỷ-kheo tu tập cả hai Chỉ Quán gắn liền với nhau (tức là đồng một lượt). **Do vị ấy tu tập cả hai Chỉ Quán gắn liền với nhau, con đường được sanh khởi. Vị ấy thực hành con đường ấy, tu tập, làm cho sung mãn. Do vị ấy thực hành con đường ấy, tu tập, làm cho sung mãn, các Kiết sử được đoạn tận, các Tùy miên được chấm dứt.**

Đây là cách mà chúng ta thường hay nói, là Chỉ Quán song vận, tức là dùng luôn một lúc cả Chỉ và Quán. Ví dụ như hồi xưa Thiện Trang chỉ thích tu Quán thôi, không thích tu Chỉ. Sau này, bây giờ Thiện Trang tu con đường này, Thiện Trang chọn con đường Chỉ Quán song vận, Thiện Trang thấy lợi ích hơn [tu] Quán [không thôi] rất nhiều.

Còn nếu tu tập Chỉ trước thì cũng được, nếu những người chưa học giáo lý nhiều, thì quý vị có thể dạy cho họ tu Chỉ trước. Bởi vì Thiền chỉ dễ tu, dễ thực hành và được lợi ích liền, rõ ràng lắm. Dạy cho người ta không cần biết nhiều, vô mấy đề mục Biến xứ thôi, dạy cho họ, và thêm đề mục nữa là đề mục hơi thở. Thiện Trang bây giờ nói thật, cũng chưa tu hết tất cả các đề mục trong 40 đề mục. Như Thiện Trang tu mấy đề mục màu, rồi tu đề mục Biến xứ Lửa, Biến xứ Nước và hơi thở, Thiện Trang cảm thấy bấy nhiêu cũng tạm đủ rồi. Sau này có thời gian thì sẽ tu thêm các đề mục khác, nhưng hiện tại thấy tu bấy nhiêu đó là được rồi. Và khi tu đề mục này được rồi thì tu đề mục kia cũng dễ, cho nên thường xuyên sử dụng nhất và tiện nhất vẫn là đề mục hơi thở. Cách rất đơn giản thôi, hít vô thở ra, mới đầu dài một chút, rồi [bắt đầu đếm] 1-1, cứ hít vô 1, thở ra 1, hoặc quý vị làm ngược lại cũng được, rồi 2-2; 3-3, cho đến 10 thôi.

Quý vị làm như vậy một chút là người khỏe lắm. Các đề mục kia thì người không khỏe bằng đề mục hơi thở, phát hiện ra là như thế. Cho nên sau khi tu các đề mục kia là Thiền Trang quay qua đề mục hơi thở. Sau hết thời gian đó Thiền Trang ra thì tu Thiền quán. Tức là Thiền quán vẫn là thời gian nhiều nhất, nhưng Thiền chỉ cần phải đi kèm thì mới mạnh được. Cho nên từ đó là mình dùng [cách đó].

Ví dụ như người tu Tịnh Độ, quý vị thấy 16 phép quán trong Kinh Quán Vô Lượng Thọ. 16 phép quán mà, đâu có nói phép chỉ đâu, mà người đời sau nói câu Phật hiệu đó cũng là phép chỉ nữa. Đó là người ta nói thôi, còn đức Phật nói rõ ràng đó là 16 phép quán. Cho nên mình phải nghe những lời đức Phật nói, còn người ta thì tất nhiên [họ] muốn nói sao cũng được. Nhưng nói có chính xác hay không thì đó là chuyện của người ta, còn chuyện của đức Phật nói, thì chúng ta hãy tin.

Đây là cách tu thứ ba, là hai pháp này Chỉ và Quán gắn liền với nhau, tức là đồng thời.

Lại nữa, này chư Hiền, Tỷ-kheo với các dao động đối với các pháp được hoàn toàn dứt sạch. Này các Hiền giả, đây là thời khi tâm của vị ấy an trú, an tọa, nhất tâm, định tĩnh. Với vị ấy, con đường sanh khởi. Vị ấy thực hành con đường ấy, tu tập, làm cho sung mãn. Do vị ấy thực hành con đường ấy, tu tập, làm cho sung mãn, các Kiết sử được đoạn tận, các Tùy miên được chấm dứt.

Đoạn này nói không rõ, nhưng quý vị thấy ‘với các dao động đối với các pháp được hoàn toàn dứt sạch’, đó là định tĩnh rồi, có định rồi. ‘Khi tâm của vị ấy an trú, an tọa, nhất tâm, định tĩnh’ [tức là] tu một hồi thì vô. Cách tu này, không thấy nói Quán gì hết, thì coi như tự động là người ta tu Thiền chỉ. Cho nên có cách này, ở đây chưa có mở rộng.

Này chư Hiền, Tỷ-kheo hay Tỷ-kheo-ni nào tuyên bố trước mặt tôi rằng, đã chứng được quả A-la-hán, tất cả vị ấy được đầy đủ bốn chi phần này, hoặc là một trong bốn chi phần này.

Đây coi như bốn hướng để tu, quý vị có thể tu một trong bốn hướng này

hoặc là tu hết cả bốn, ngài A Nan nói vậy đó. Quý vị tu một trong bốn chi phần này cũng được, hoặc là bốn.

***(Kinh (4.170) Gắn Liền Cột Chặt: Yuganaddha (SA 560) – Kinh Tăng Chi).
Phần Bốn Pháp.***

Như vậy ở đây rõ hơn rồi đúng không ạ? Nói gì phải có sách, mách có chứng, không thể nói một cách mơ hồ, [thì] người ta không tin được. Bây giờ Thiện Trang rút kinh nghiệm rồi, ai nói gì thì mình cũng chớ vội tin, mình phải coi [điều đó] có trong kinh hay không. Chứ không, họ nói cái gì cũng nói được, thời nay có những người nói ghê lắm, cho nên phải cẩn thận. Họ nói hay lắm, nhưng thực tế thực hành bao nhiêu năm mà không có lợi ích.

Thiện Trang chỉ khuyên quý vị thôi: là con đường ra khỏi sanh tử là pháp thân huệ mạng của mình, cực kỳ quan trọng, không nên dễ dàng giao phó cho một ai đó. Nếu như mình mơ hồ mà tin tưởng, rồi thực hành thì nhiều khi hết cuộc đời này, mình không ra khỏi sanh tử, lúc đó mình đọa lạc rồi, mình sẽ hối hận. Lúc đó mình hối hận [thì đã] muộn mất rồi. Đừng vì một tình chấp thế gian hay vì một điều gì đó. Nên nhớ là như vậy!

Trong Phật pháp rất khác với thế gian, đừng đem thế gian vào trong Phật pháp. Nếu theo thế gian thì đức Phật không thể nào thành Phật. Quý vị thấy không? Giống như vua Tịnh Phạn, lúc ngài cho Thái tử Siddhattha (ở trong kinh nói ba mùa, chúng ta nói theo mùa Việt Nam là bốn mùa) có những cung điện theo mùa. Được hưởng thụ như vậy, nhưng Ngài không thỏa mãn, Ngài đã đề ra điều kiện đi xuất gia. Vua cha Tịnh Phạn không cho Ngài đi, Ngài đã đưa ra điều kiện là: *“Làm sao con không già, con không bệnh, con không chết. Làm cho chúng sanh không già, không bệnh, không chết”*. Vua Tịnh Phạn không chấp nhận.

Như vậy nếu nói theo thế gian rõ ràng là bất kính đúng không ạ? Sau đó Ngài tự trốn đi trong đêm nữa. Như vậy là bất kính đúng không? Hoàn toàn không đúng theo thế gian. Nhưng sau khi [Ngài đi thì] thành đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, tức là thành Phật.

Quý vị thấy không? Có rất nhiều điều Phật giáo không giống như thế gian, và đừng có đem thế gian vào trong Phật giáo. Đặc biệt nếu ai học nhiều nhà Nho,

nhà Đạo, thì rất dễ bị lạc vào đó, rồi cuối cùng mình không biết đâu là thế gian, đâu là Phật pháp. Và đôi khi ta đánh đồng hai điều đó với nhau, thì đó là sự sai lầm cực kỳ lớn, nên nhớ là như vậy.

Phật pháp khác thế gian hoàn toàn, khác những Tôn giáo khác. Đức Phật luôn luôn đề xướng là giải thoát, giác ngộ, đứng trên. Quý vị thấy không? Rất là tuyệt vời! Nhiều khi ‘tiên nhập vi chủ’, điều gì mình học trước, làm chủ mình rồi, thì sau này mình quay lại không được. Quay lại thì nào là sợ lỗi với thầy, nào là sợ lỗi với đạo, lỗi bất hiếu, v.v... đủ các kiểu. Như vậy thì quý vị sẽ tiếp tục trôi lăn trong vòng sanh tử, không thoát ra được.

Nên nhớ! Một vấn đề quan trọng của cuộc đời, mà không phải một đời, rất nhiều, rất nhiều đời, vô lượng kiếp đến nay ta đã ở trong luân hồi, bởi vì chúng ta tu chưa chính xác, không đúng, không có nhiều cơ hội để gặp được Chánh pháp. Đời này có cơ hội rồi mà không chịu khó lắng lòng để thực hành, không chịu khó lắng lòng để tìm hiểu, mà mình dễ vui, dễ tin người, dễ tin theo cảm tính, và do tình chấp mà không thoát ra được, để rồi luân hồi tiếp thì rất là đáng thương. Thiện Trang chỉ nói vậy thôi, bởi vì rất nhiều người không làm được điều đó.

Và nên nhớ, hiện tại Phật giáo càng ngày càng về sau thì người ta tiếp nhận Chánh giáo Như Lai rõ ràng hơn. Cho nên ai hiểu thì hãy ráng cố gắng thực hành. Những điều Thiện Trang cung cấp trong 42 bài, bài hôm nay là bài 42, là đủ cho quý vị đi rất mạnh mẽ ở thế gian. Và nên nhớ rằng: Mọi người thầy ở thế gian hiện tại, không thể bằng đức Phật Thích Ca, bởi vì sao? Vì Ngài thành Phật, còn lại không có ai thành Phật. Chưa! Cho dù A-la-hán cũng không bằng Phật được, nên nhớ như vậy!

Quý vị nên nhớ, ngài Xá Lợi Phất mà còn dạy người Đệ tử tu [sai], ngài dạy quán tử thi. Vị đó là chủ trong tiệm kim hoàn (tiệm vàng), mà kêu ra quán tử thi đi. Ông ra quán một hồi, ông chịu không nổi. Ngài Xá Lợi Phất thấy không được rồi, mất mấy tháng mà không được gì. Ngài dẫn ông đến đức Thế Tôn, nói: *“Bạch đức Thế Tôn, con dạy vị Đệ tử này tu hoài không được”*. Đức Phật mới vô dạy cho, Ngài biết vị này là chủ của tiệm kim hoàn (bán vàng), cho nên thấy toàn đồ sạch, tốt đẹp không [thôi], mà cho ra quán tử thi thì làm sao chịu nổi quý vị.

Cho nên [Phật nói]: “*Con ra quán hoa sen*”. Ra ngoài hồ, chỉ một bông hoa sen đó, ông thấy khi mặt trời lên thì hoa sen nở ra từ từ, nở ra như thế nào đó. Trong Tích Truyện Pháp Cú nói là đức Phật dùng thêm Thần thông nữa, để biến cho đẹp hơn, giống như chúng ta tu đề mục Thiền quán đó. Hoa nở ra như vậy, rồi hoa tàn đi. Mình thì thấy hoa nở hoa tàn thôi chứ có gì đâu, nhưng ngài ấy ngộ ra được đạo lý Vô thường, tất cả là Khổ - Không, Vô thường. Nở rồi tàn, sanh rồi diệt, [ngài ấy] đắc A-la-hán.

Sau khi đắc A-la-hán, đức Phật mới nói với ngài Xá Lợi Phất rằng: Vị đó 500 đời toàn sống trong nhà giàu có, thấy cái gì cũng đẹp, thích cái gì cũng đẹp. Nên dạy tu Bất tịnh quán không được, mà phải dạy tu Tịnh quán, tu quán hoa sen.

Quý vị thấy chưa? Đặc biệt như ngài Xá Lợi Phất mà còn không chỉ được pháp đúng cho vị đó mà, phải đức Thế Tôn [chỉ]. Còn mình bây giờ, mình hơn Phật sao? Không có chuyện đó! Mình không hơn ngài Xá Lợi Phất được đâu, làm gì có chuyện đó. Mà trí tuệ của ngài Xá Lợi Phất, hôm bữa chúng ta học trong kinh, ngài Xá Lợi Phất có trí tuệ cỡ nào? Trong Tam thiên Đại thiên Thế giới tràn ngập hết, lấp kín, dày khít với trí tuệ của ngài rồi. Cỡ đó mà ngài không dạy được cho người ta, mặc dù [ngài] dạy rất nhiều người rồi, tại vì ngài không có [trí tuệ bằng Phật]. Trong Luận Đại Tỳ Bà Sa, có người nói là ngài có thể biết đến một a-tăng-kỳ kiếp. Nhưng một a-tăng-kỳ kiếp thì làm sao bằng đức Phật được, đức Phật biết vô lượng kiếp mà. Có chỗ nói vậy thôi nha, chứ không phải chắc chắn như vậy.

Chúng ta thấy rõ ràng trí tuệ của một vị Thanh văn, Đệ tử của đức Phật mà còn không bằng. Bây giờ toàn hàng phàm phu, thì chúng ta chỉ có nương theo đức Phật, hên ra chúng ta bắt trúng được mạch. Giống như đức Phật để nhiều thuốc, mình uống trúng được là ngon thôi, thì thành công. Đức Phật đâu có nói là pháp nào đâu. Hồi xưa, mình cứ tưởng trong Kinh Đại Tập nói chọn cho mình Pháp môn thời Mạt pháp là tu niệm Phật, bây giờ t[ra ra] trong Kinh Đại Tập đâu có câu đó đâu, kiểm rồi, không có.

Cho nên không phải đâu! Pháp nào cũng là pháp thành tựu, miễn căn cơ quý vị đúng. Cho nên hãy ráng tu! Mà tu nền tảng này là cực kỳ quan trọng, dù quý vị có tu Thiền tông, hay Mật tông, hay gì cũng được. Thiện Trang không có bác bắt

cứ môn nào hết, quý vị tu môn nào là việc của quý vị, nhưng nền tảng tu học phải có, đó là Chỉ và Quán. Hoặc công thức tu tập đó là: Giới, Định, Tuệ. Không có Giới, không được! Phải có Giới; phải có Định, Định là Thiền chỉ; và Tuệ chính là Thiền quán, tức là nghe pháp cũng là Thiền quán.

Nên nhớ như vậy! Giới, đối với người Cư sĩ tại gia cần phải có là Năm giới, Bát quan Trai giới. Bát quan Trai giới thì không nhất thiết phải thọ suốt, mà cứ thọ một tháng 6 ngày cũng được. Không thọ được 6 ngày, thì thọ ít hơn. Nhưng đức Phật nói ít nhất là 6 ngày một tháng, và thêm ba tháng Thần túc, ba tháng nữa càng tốt, còn không thì thọ [sáu ngày].

Rồi tu Thiền chỉ, thì có 40 đề mục tu Thiền chỉ, mình đừng tự chế thêm điều nào khác nữa. Mình tự chế thêm là mình tự chịu trách nhiệm lấy, chứ còn Thiện Trang không biết. Nhiều người hỏi đề mục đó có phải Thiền chỉ không? Thiện Trang nói: Không thấy trong [40 Đề mục tu Thiền chỉ], thì Thiện Trang nói không có. Giống như người nào đó nói: “Câu Phật hiệu cũng là Thiền chỉ”. Thiện Trang nói: Phật hiệu không phải Thiền chỉ, vì sao? Có hai nguyên nhân. Câu A Di Đà Phật, A Mi Đà Phật không phải là Thiền chỉ, bởi vì: Thứ nhất không có trong các đề mục tu Thiền chỉ của đức Phật dạy. Thứ hai là âm thanh là gai nhọn, là chướng ngại của nhập Sơ thiền, trong Kinh Vô Thích, và nhiều bộ kinh cũng nói vậy. Cho nên khi vô Sơ thiền, phải diệt trừ âm thanh, tức là ngôn ngữ tịch diệt. Chúng ta đã học bài đó rồi, nên không bao giờ có chuyện đó.

Và hồi xưa chính Thiện Trang đã niệm, Thiện Trang cũng nghĩ niệm vô được Sơ thiền, cho nên Thiện Trang niệm, mà niệm hoài không vô. Sau đó dùng hơi thở, dùng hơi thở có gắn câu Phật hiệu, thì sau này mình mới biết, chỉ tới Vị đạo định thôi, không có cách nào vô hơn được nữa. Sau khi bỏ câu Phật hiệu ra, thì mới vào Sơ thiền được.

Cho nên không thực hành, mà cứ nói cho cố vô là không được đâu. Người chưa từng thực hành, người ta không thể nói đúng được, quý vị nên nhớ như vậy. Cho nên phải thực hành, mình thực hành đi, rồi biết.

Lúc này Thiện Trang quên nói, đó là khi tu Thiền chỉ, quý vị để ý giùm âm thanh, trong đó có cái đồng hồ mà có kim nháy ‘tách, tách, tách...’ Điều đó, bình

thường quý vị tu thì không sao đâu, nhưng tới khi tu Thiền chỉ, mà lúc sắp vô Thiền, là nó cực kỳ chướng ngại luôn. Nghe tiếng to lắm, tiếng đó nghe to cực kỳ luôn. Bình thường thì mình không nghe, ồn hay sao nên không nghe, nhưng tới khi bắt đầu vô Trì tướng hay Tợ tướng, hay trước đó là bắt đầu nghe rõ. Đặc biệt vô Trì tướng, là [nghe] cực kỳ to luôn, không có cách nào vô Sơ thiền được, không vô được. Cho nên ai mà dùng đồng hồ đó, thì phải rút pin ra. Còn không thì nên đổi qua đồng hồ điện tử, để không có tiếng ‘tách tách tách...’

Đó là chỉ cho quý vị nhiều cách, rồi đừng để nhiều ánh sáng v.v... Quý vị phải có kinh nghiệm, tu nhiều thì mình mới có kinh nghiệm, chứ không phải dễ, sắp xếp không đúng thì vô không được. Thiện Trang sẵn chỉ cho quý vị luôn, chứ không, nhiều khi không nhớ.

Như vậy chúng ta đã hiểu rồi, bây giờ rõ ràng hơn, tất cả đều có căn cứ Kinh luận, không có ai cãi được mình hết.

ĐIỀU KIỆN HỖ TRỢ 5 QUYỀN

Đây cũng là năm quyền cực kỳ quan trọng, quý vị biết năm quyền không? Chúng ta học rồi, năm quyền là năm điều kiện cực kỳ quan trọng, gọi là quyền, là quyền hành, để giúp mình đắc đạo. Đắc đạo hay không, là do năm quyền này, đó là: (1) Tín quyền: tín là niềm tin; (2) Tấn quyền: tấn là sự tinh tấn; (3) Niệm quyền: niệm là ghi nhớ, là khả năng bắt cảnh, nhớ về quá khứ, nhớ về tương lai; (4) Định quyền: là phải có Thiền định; (5) Tuệ quyền: là phải có trí tuệ, là Thiền quán.

Bây giờ làm sao để có được năm quyền đó, thì xin giới thiệu với quý vị bài này.

1. Tín quyền:

Tránh xa người thiếu niềm tin, sống gần người nhiều niềm tin, tham cứu những Kinh điển kích thích niềm tin. Đây là ba điều kiện hỗ trợ Tín quyền.

Như vậy muốn có được Tín quyền, tức là muốn có niềm tin giúp đắc đạo, thì quý vị phải tránh xa giùm người thiếu niềm tin. Người nào thiếu niềm tin quá thì

né đi. Rồi sống gần với người nhiều niềm tin. Thứ ba là tham cứu những kinh điển kích thích niềm tin. Điều này quan trọng, tất nhiên gần người niềm tin thì họ lây cho mình, ‘gần mực thì đen, gần đèn thì sáng’. Còn mình gần người thiếu niềm tin, suốt ngày họ nói ngược, thì mình nghe hoài, mình cũng mất niềm tin luôn. Rồi mình học kinh điển, tham cứu tức là nghiên cứu, học kinh điển một thời gian thì giải cho mình niềm tin.

Cho nên quý vị thấy, từ khi Thiện Trang ôm bộ A Hàm, Nikaya, rồi học Vi Diệu Pháp, học Luận Câu Xá, Đại Tỳ Bà Sa v.v... thì Thiện Trang thấy niềm tin của mình rất mạnh, không có gì thay đổi được, rõ ràng. Bởi vì sao? Những điều gì người ta nói, hồi xưa mình không biết, chứ bây giờ mình biết rồi, trong kinh có hay không v.v... Và Thiện Trang coi nhiều kinh rồi nên Thiện Trang biết. Cho nên từ đó mình có niềm tin xác chứng. Còn hồi xưa họ nói, có khi mâu thuẫn trước sau, thế này thế kia, thì tự nhiên mình không tin, lâu lâu mình sẽ có khởi nghi. Đây là điều quan trọng. Cho nên thân cận thiện hữu là quan trọng.

Như vậy đó là để có Tín quyền.

2. Tấn quyền:

Tránh xa người lười biếng, sống gần người tinh tấn, thường suy xét về Tứ chánh cần. Đây là ba điều kiện hỗ trợ Tấn quyền.

Tấn quyền tức là quyền của sự tinh tấn, thì mình phải tránh xa người lười biếng. Ở gần người lười biếng, thì mình cũng lười biếng luôn. Sống gần người tinh tấn, thì tất nhiên mình sẽ tinh tấn hơn, gần đèn thì sáng mà. Rồi thường suy xét về Tứ chánh cần, Tứ chánh cần hỗ trợ cho Tấn quyền.

Tứ chánh cần, thì quý vị nhớ bốn điều thôi: hai điều ngăn ác và trừ ác, hai điều là tăng thiện và sinh thiện, nói đơn giản là vậy. Ngăn ác và trừ ác, là những điều ác nào mình đã làm thì bây giờ dừng lại, điều ác nào chưa làm thì đừng làm. Đó là ngăn ác và trừ ác. Rồi hai điều thiện đó là: điều thiện nào chưa làm thì hãy làm, đó là sinh thiện; điều thiện nào đã làm thì tiếp tục phát triển lên, đó là tăng thiện. Mình suy xét về Tứ chánh cần thì được điều này.

3. Niệm quyền:

Tránh xa người thất niệm, sống gần người Chánh niệm, thường suy xét về Bốn niệm xứ. Đây là ba điều kiện hỗ trợ Niệm Quyền.

Niệm quyền thì cũng tương tự, đầu tiên những người thất niệm; thất niệm là họ hay vọng tưởng lung tung, họ chẳng nhớ gì cả, học Phật pháp mơ mơ màng màng, rồi cứ vọng tưởng lung tung, đó là người thất niệm. Mà Thiện Trang thấy đúng, quý vị thấy, ai mà sống gần người thất niệm nhiều thì mình cũng bất an luôn, mình cũng cảm thấy sao đó.

Rồi gần người Chánh niệm, người Chánh niệm thì tất nhiên lúc nào họ cũng nhớ Phật, Pháp, Tăng, Tam bảo, và họ rất sáng suốt trong cuộc sống. Tại vì sao? [Vì] họ nhớ, bắt được cảnh, ví dụ như không bị quên chìa khóa. Còn mình, bỏ chìa khóa chỗ nào đó, là người thất niệm, một hồi để lạc mất. Để đồ gì cũng không biết, điện thoại cũng không biết để đâu rồi, quần áo cũng không biết để đâu, đó là người thất niệm.

Và muốn được điều này, thì hãy suy xét Bốn niệm xứ. Chúng ta đã học Tứ niệm xứ, rồi, là quán: Thân, Thọ, Tâm, Pháp. Đó là để có được Niệm quyền.

4. Định quyền:

Tránh xa người loạn động, sống gần người có Thiền định, thường suy xét tinh thần giải thoát của Thiền định. Đây là ba điều kiện hỗ trợ Định Quyền.

Như vậy đầu tiên vẫn là tránh xa người không có định. Không có định là người loạn động, họ dễ loạn lắm. Có người vừa thất niệm, vừa loạn. Loạn thì dễ, có chuyện gì chút là bị động tâm, rất dễ bị động tâm, đó là loạn, làm việc gì cũng kiểu [loạn] động. Còn người ta có Thiền định, thì người ta nhẹ nhàng, người ta làm [gì] cũng ít bị ảnh hưởng đến đại chúng.

Mình nên sống gần người Thiền định, và thường suy xét tinh thần giải thoát của Thiền định. Điều đó nằm ở đâu? Chính là những điều mà Thiện Trang nói, là lợi ích của Thiền chỉ và Thiền quán. Quý vị kiểm lại Thiền chỉ, Định là Thiền chỉ mà. Lợi ích của Thiền chỉ là gì? Là giúp cơ thể khỏe mạnh, có Thần thông, tỉnh táo, sáng suốt, không bị sân, không bị tham, rồi phục được các Phiền não, đặc đến Tứ

thiền thì có thể được tự tại ra đi. Còn như Sơ thiền thì ít nhất cũng giảm đau, Nhị thiền giảm đau hơn nữa, Tam thiền càng nhẹ nhàng nữa.

Cho nên mai mốt Thiện Trang sẽ dẫn mấy câu chuyện để so sánh, người không có Thiền với người có Thiền. Ví dụ như ông Trưởng giả Cấp Cô Độc, ông không có Thiền, không có Định, cho nên lúc chết ông đau quá trời, mặc dù ông đã chứng Sơ quả Tu-đà-hoàn rồi. Ngài A Nan với ngài Xá Lợi Phất hộ niệm cho ông, nhắc nhở ông, mà ông còn la đau nữa, cho nên đó là không có Định. Còn ông Trưởng giả gì đó, Thiện Trang quên mất tên rồi, ông quất một phát tới Tứ thiền, đắc Tam quả A-na-hàm luôn, ông khỏe re, ra đi cái vèo, sanh lên trời Vô Phiền.

Cho nên khác nhau rất lớn, mình không tu thì mình không biết đâu. Nhiều đồng tu Tịnh Độ muốn ra đi ngon lành, nhưng không có Thiền là không được đâu. Quý vị chưa biết, Sư Minh Tuệ cũng nói rồi đó, mà quý vị không tin nữa, thì đó là thiện căn của mình hơi yếu. Hoặc là mình phải thực hành, mình thử kiểm nghiệm chứ, người ta nói chưa chắc tin mà.

Cho nên ở đây nhớ gần người có Thiền định, suy xét tinh thần giải thoát của Thiền định, và nhớ tránh xa người loạn động.

5. Tuệ quyền:

Tránh xa người thiếu trí, sống gần người trí tuệ, thường suy tư sâu sắc. Đây là ba điều kiện hỗ trợ Tuệ Quyền.

Phải cố gắng tránh xa người thiếu trí, trừ khi mình có lòng từ bi, mình giúp họ thôi. Chứ còn không, mình né được thì né. Rồi sống gần người có trí tuệ, thường suy tư sâu sắc, tức là mình phải tư duy về pháp, tư duy mọi thứ rõ ràng, đừng có vội vội vàng vàng, phải suy xét cho kỹ. Đó là ba điều kiện để hỗ trợ Tuệ quyền, mình phải suy xét.

Ví dụ sáng nay, Thiện Trang có đăng trên Facebook, chia sẻ lại một bài, mà Thiện Trang nghĩ là cũng nên chia sẻ, đó là người ta nói về Sư Minh Tuệ có khả năng bị độc Xyanua, với những dấu hiệu như vậy, như vậy. Thiện Trang nói là share lại thôi, chứ Thiện Trang không biết bài đó nhận định có đúng không, quý vị có kiến thức về khoa học thì quý vị nhận định. Thực ra Thiện Trang đăng bài

đó, nhận định hay không nhận định thì cũng có một trời người nhận định rồi, vấn đề là Thiện Trang muốn chia sẻ ba thông tin cho mọi người có lợi ích:

Thứ nhất là mọi người hãy quan tâm đến Sư Minh Tuệ nhiều hơn, về sức khỏe của ngài. Thiện Trang thấy ngài cổ bị nghiêng qua, rồi bữa đi hình như cũng không có được tốt lắm. Về đầu óc thì ngài rất tỉnh táo, nhưng hình như cơ thể ngài có vấn đề, và hình như ngài giống như bị ngộ độc hay sao đó, một số bữa rồi. Cho nên mong những người chăm sóc ngài, những tình nguyện viên hỗ trợ hãy cẩn thận giùm. Đó là điều thứ nhất.

Điều thứ hai là để những người nếu có ý hại ngài như vậy, thì họ cũng chùn bước. Khi có sự đánh động thì họ sẽ chùn bước.

Thứ ba là để những người trung gian, những người không ủng hộ phe nào hết, không ủng hộ ngài, cũng thấy thương cho ngài hơn. Một người không có gì hết, buông bỏ hết tất cả rồi, mà còn bị như vậy, thì người ta sẽ có niềm thương tưởng.

Cho nên một mũi tên nhắm đến ba mục đích là vậy, chứ không phải Thiện Trang đăng bài đó để nói vấn đề gì. Nên quý thấy đó là một trí tuệ, mình đưa ra để giải thích, để quý vị hiểu. Mong quý vị hiểu, tại vì người ta sẽ thương tưởng những người chân tu.

Ở đây nói tiếp là:

Tránh xa năm hạng người đáng tránh, sống gần năm hạng người đáng gần, thường suy xét Kinh điển. Đây là ba điều kiện hỗ trợ cho cả năm Quyền.

(Trích Từ Nhật Tụng Kālāma 3 - Sư Toại Khanh Sưu Lục).

Tại sao Thiện Trang không ghi kinh, mà Thiện Trang ghi là Nhật Tụng Kalama? Tại vì Thiện Trang biết rằng đoạn này là Chú Giải chứ không phải đoạn kinh, vì trong kinh thật sự có những điều này, nhưng không [chỉ] có một bài kinh mà nhiều bài kinh. Có bài kinh nói là để giúp cho tăng niềm tin, có bài [kinh] nói để giúp cho người tăng trí tuệ, [có] một số bài kinh như vậy. Và Chú Giải thì người ta gom lại thành một bài đoạn ngắn như vậy thôi. Cho nên điều này tuy là ghi trong Nhật Tụng Kalama, nhưng thực tế là không phải nguyên văn của kinh, mà

chỉ là góp nhặt để viết lại. Cho nên đó là một bộ Chú Giải thôi, đoạn đó là Chú Giải thôi, chứ không phải trong kinh.

***Tóm lại để hỗ trợ 5 quyền (Tín, Tấn, Niệm, Định, Tuệ) thì cần phải:**

1. Tránh xa người thiếu niềm tin, thiếu tinh tấn, thất niệm, loạn động, thiếu trí. Người nào rớt vào năm hạng người đó [thì] tránh hết.

2. Sống gần người nhiều niềm tin, người tinh tấn, người chánh niệm, người có Thiền định, người có trí tuệ.

3. Tham cứu Kinh điển, thường suy xét về Tứ chánh cần, thường suy xét về Tứ niệm xứ, thường suy xét về tinh thần giải thoát của Thiền định, thường suy xét về Kinh điển.

Làm [được những điều] đó thì được năm Quyền, Thiện Trang gom lại gọn hơn nữa để quý vị dễ nhớ hơn. Đó là tinh thần của Nhật Tụng Kalama, tức là Chú Giải. Thật ra quý vị coi trong kinh, như Kinh Tăng Chi hay Kinh Tương Ưng v.v... cũng có những điều này, nhưng rải rác ở nhiều bộ kinh.

Ở đây thật ra đức Phật cũng khuyên, ví dụ như trong Tiểu Bộ Kinh.

Điều Đức Phật Khuyên

**Không thân cận kẻ ngu,
Nhưng gần gũi bậc Trí,
Đảnh lễ người đáng lễ,
Là điềm lành tối thượng.**

**Ở trú xứ thích hợp,
Công đức trước đã làm,
Chân chánh hướng tự tâm,
Là điềm lành tối thượng.**

Cho nên nếu muốn được ‘điềm lành tối thượng’ thì quý vị nhớ ở trú xứ thích hợp. Quý vị thấy đức Phật luôn bảo né duyên đi.

**Học nhiều, nghề nghiệp giỏi,
Khéo huấn luyện học tập,
Nói những lời khéo nói,
Là điềm lành tối thượng.**

[Quý vị] cũng phải như thế

...

**Tỳ-kheo, hãy tu thiền,
Chớ buông lung phóng dật,
Tâm chớ đắm say dục,
Phóng dật, nuốt sắt nóng,
Bị đốt, chớ than khổ!**

Tức là đức Phật phải khuyên khéo tu Thiền, chứ đừng có buông lung. Bởi vì buông lung, phóng dật thì mai một vô nuốt sắt nóng, vô Địa ngục. Đây là hàng Tỳ-kheo mà, tu không tốt thì vô Địa ngục.

**Không trí tuệ, không thiền,
Không thiền, không trí tuệ,
Người có thiền, có tuệ,
Nhất định gần Niết-Bàn.**

Nếu quý vị không có trí tuệ thì không tu Thiền, không tu Thiền thì không có trí tuệ. Người có Thiền có trí tuệ, thì người đó gần Niết-Bàn, Thiền là Thiền chỉ và Thiền quán. Đoạn này là Kinh Tiểu Bộ. Quý vị có thể tìm trong Kinh Tiểu Bộ. Cho nên đức Phật nhấn mạnh việc tu Thiền chỉ và Thiền quán. Thời nay mình phải nghe lời Phật thì sẽ tốt hơn.

Tiếp theo Thiện Trang xin nhắc đến tầm quan trọng của 37 Phẩm trợ đạo. Phần này chúng ta sẽ học hết, chúng ta đã học được một số rồi, giờ nhắc lại tầm quan trọng thôi.

Tầm Quan Trọng Của 37 Phẩm Trợ Đạo

Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không chí tâm trong sự tu tập khởi lên ước muốn như sau: "Mong rằng tâm ta được giải thoát khỏi các lậu hoặc, không có chấp thủ!" Tuy vậy, tâm vị ấy cũng không giải thoát khỏi các lậu hoặc, không có chấp thủ.

Vì có sao? Phải nói rằng vì vị ấy không có tu tập. Không có tu tập gì? Không có tu tập Bốn niệm xứ, không có tu tập Bốn chánh cần, không có tu tập Bốn như ý túc, không có tu tập Năm căn, không có tu tập Năm lực, không có tu tập Bảy Bồ-đề phần, không có tu tập Thánh đạo tám ngành.

Tức là bây giờ có những người (ở đây nói Tỷ-kheo, chúng ta nói người tu hành thôi) không có chí tâm trong sự tu tập, mà khởi lên ước muốn như sau: Mong rằng tâm ta được giải thoát khỏi các lậu hoặc, không có chấp thủ. Nhưng cuối cùng tâm của vị ấy cũng không giải thoát được khỏi Lậu hoặc, không có chấp thủ. Đức Phật nói vì sao? Vì vị ấy không có tu tập. Không tu tập gì? Chính là không tu tập Tứ niệm xứ, Tứ Chánh cần, Tứ như ý túc, Ngũ căn, Ngũ lực, Thất Bồ-đề phần, Bát thánh Đạo phần.

Nghĩa là đức Phật nói nếu quý vị muốn giải thoát cỡ nào, không biết, nhưng quý vị không có tu 37 Phẩm trợ đạo gồm: Tứ niệm xứ, là 4; Tứ chánh cần, là 8; Bốn như ý túc (Tứ như ý túc), là 12; Ngũ căn, là 17; Ngũ lực, là 22; Thất Bồ-đề phần, là 29; Bát thánh đạo phần, 8 nữa là 37; 37 Phẩm trợ đạo này không tu thì không đạt được Tâm giải thoát.

Tóm lại ai không tu 37 Phẩm trợ đạo này không có Tâm giải thoát, quý vị hiểu không ạ? Đức Phật nói ý nghĩa là như vậy. Bây giờ có nhiều Pháp môn tu chủ trương là bỏ sạch, đó là một điều mà mình gọi là chống lại giáo pháp của đức Phật. Cho nên mình không được giải thoát thì ráng chịu thôi. Đó là tại vì không chịu nghe lời Phật.

Đức Phật đưa ra ví dụ như thế này:

Ví như, này các Tỷ-kheo, có tám, mười hay mười hai trứng gà, không được con gà mái ấp nằm đúng cách, không được ấp nóng đúng cách, không được ấp dưỡng đúng cách. Dầu cho con gà mái ấy khởi lên ý muốn: "Mong rằng những con gà con của ta, với chân móng và đỉnh đầu, hay với miệng và

mỏ, sau khi làm bể vỏ trứng, được sanh ra một cách an toàn, tuy vậy, các con gà con ấy không thể, với chân, móng, đỉnh đầu hay với miệng và mỏ, sau khi làm bể vỏ trứng, được sanh ra một cách an toàn! Vì có sao? Nay các Tỷ-kheo, tám, mười hay mười hai trứng gà mái ấy không được con gà mái nằm ấp một cách đúng đắn, ấp nóng một cách đúng đắn, ấp dưỡng một cách đúng đắn.

Quý vị thấy đức Phật đưa ra ví dụ rất thực tế: Có 8 trứng gà, 10 trứng gà hay 12 trứng gà, con gà mái thì mong tất cả trứng đó đều nở thành con, nhưng nó ấp không đúng cách. Thứ nhất là nó nằm ấp không đúng cách, rồi nó ấp nóng cũng không đúng đắn, tức là nó nằm ấp sai, ví dụ nó không ấp lên trứng, mà nằm một bên. Hay là ấp nóng không đúng cách, tức là nó ấp nóng không đủ thời gian, nó đi suốt. Rồi ấp dưỡng không đúng cách. Như vậy cuối cùng là trứng bị hư thối, không nở ra con được. Mặc dù nó muốn nở ra con thì cũng vậy thôi, không được!

Cũng vậy, nay các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không chú tâm trong sự tu tập, dầu cho có khởi lên ý muốn: "Mong rằng tâm ta được giải thoát khỏi các lậu hoặc không có chấp thủ"; tuy vậy, tâm vị ấy cũng không giải thoát khỏi các lậu hoặc, không có chấp thủ. Vì có sao? Phải nói rằng vì vị ấy không có tu tập. Không có tu tập điều gì? Không có tu tập Bốn niệm xứ... không có tu tập Thánh đạo tám ngành.

(Kinh (7.71) Tu Tập: Bhāvanā – Kinh Tăng Chi).

Quý vị thấy rõ ràng 37 Phẩm trợ đạo cực kỳ quan trọng. Pháp môn nào tu mà rời bỏ, không chịu tu pháp này, mà chỉ nói lý thuyết, nói cho có hoặc là nói không đúng, mà tu, thì điều đó không thể giải thoát. Đó là lý do tại sao quý vị thấy đời nay người tu chứng rất ít, người tu tập hiệu quả rất ít.

Có đồng tu nói: “Tại sao con không có nghiệp như ngài la Angulimala, đâu có giết người nhiều như vậy đâu, sao con tu tập hoài mà đầu óc con đờ đẫn, thế này thế kia, tu không thấy hiệu quả?” Thiện Trang nói có ba lý do: Thứ nhất là thiện căn của mình không bằng ngài Angulimala (tướng cướp Vô Não.) Thứ hai là mình không được hướng dẫn bởi Phật, đức Phật hướng dẫn là chính xác. Thứ ba nữa là mình tu không đúng cách.

Quý vị thấy bây giờ mình tu có đúng đâu, đức Phật nhấn mạnh 37 Phẩm trợ đạo quan trọng như vậy, mà mình thì bỏ hết, hỏi thì mơ mơ màng màng, thậm chí là không biết gì, chỉ có tu một pháp nào đó. Đức Phật dạy là phải tu Giới, Định, Tuệ, bây giờ mấy ai tu đủ Giới, Định, Tuệ? Rất ít! Có! Nhưng không nhiều! Trào lưu là như vậy, bởi vì chúng sanh thời nay lười hơn, lười biếng học, lười biếng thực hành. Pháp gì dễ, nhanh gọn là nhào vô thôi, và tin một cách sái cổ, người ta nói cũng rất hay cho nên mình tin. Và chính vì vậy mà càng ngày mình đi càng xa với giáo pháp của đức Thế Tôn. Cho nên dù tu bất cứ Pháp môn nào mà không có những nền tảng này, thì không thể thành tựu. Nên tu một hồi chả thấy ai thành tựu, rồi sanh nghi. Nghi cả Phật, nghi cả Pháp, nghi tất cả mọi thứ, như vậy dần dần Phật pháp nhạt là vậy. Giáo pháp của đức Phật không nhạt, vẫn còn nguyên đấy, nhưng không có người thực hành.

Ví dụ như tu Thiền chỉ thật ra rất dễ thôi, nhưng quý vị thấy, bây giờ tìm mỗi con mắt mới có người chỉ cho mình tu Thiền chỉ. Thiện Trang nói tu Thiền chỉ đâu có khó đâu, mình phải đọc hết kinh, đọc kinh rồi mình phải thực hành. Trên lý thuyết, trên giấy là như vậy, nhưng khi thực hành mới phát sinh nhiều vấn đề lắm. Quý vị thực hành tới, thực hành lui một hồi mới có kinh nghiệm. Mình có kinh nghiệm, rồi mình điều chỉnh thì mới thành công. Phải có bao nhiêu thời gian chứ, có phải vô một cái là đúng liền đâu. Ví dụ cho 10 người vô cho thực hành, thì có người thực hành may ra đúng liền, có người thực hành trật. Rồi mình mới điều chỉnh mỗi giai đoạn, từng giai đoạn một tu Thiền chỉ. Đó là mới có Thiền chỉ, còn Thiền quán nữa.

Giống như lúc nãy Thiện Trang đưa ra ví dụ, bây giờ mình nói quán tâm, ai cũng nói quán tâm, tâm tham là phải biết tâm tham, tâm sân là biết sân, rồi tâm thế nào đó v.v... tâm phải tương ưng với tâm bậc Thánh, tức tâm mình phải là tâm của Bồ-tát. Vậy thì tâm nào là tâm Bồ-tát, tâm nào là bậc Thánh đâu? Có biết không? Không biết! Làm sao mà biết được!

Giống như Thiện Trang đưa ra ví dụ hồi nãy. Một Phật tử tại gia, ở nhà, đang lúc muốn giết một con cá, làm thịt cho [cả] nhà ăn, nhưng vì mình là Phật tử, mình học, mình biết giáo lý nhân quả, biết là việc này là sát sanh, việc này là không tốt, nhưng vẫn phải làm. Như vậy khi họ làm với tâm đó, thì tâm đó là tâm thiện hay

tâm bất thiện?

Rồi mai một chúng ta học vô, thì chúng ta mới biết tâm Siêu thế. Tâm Siêu thế là gì? Tâm của bậc A-la-hán thế nào? Tâm của bậc Tu-đà-hoàn thế nào? Tại sao A-la-hán người ta không có tái sinh nữa, mà Tu-đà-hoàn vẫn bị tái sinh? Khác nhau ở chỗ nào, mình có biết không? Rồi thế nào là tâm Thiền? Thế nào là tâm Dục giới? Tại sao là tâm Vô nhân? Tại sao là tâm Nhị nhân, tâm Tam nhân? Tại sao người ta tu đắc Thiền, còn mình tu không đắc Thiền? Mình phải học thì mình mới hiểu được, chứ không học mà mình nói.

Bây giờ mình đã học mấy Tâm sở rồi. Học Tâm sở rồi mới học mấy tâm kia được. Người ta vô mà dạy mấy tâm kia trước, thì cũng không giảng rõ được. Nhưng nếu mình học Tâm sở rồi, học vô mình xét từng trường hợp, xét một hồi, nói thật với quý vị là rất sạch. Đa số là tâm Bất thiện không [thôi], tâm Thiện khó lắm quý vị, mình học tâm Thiện [thì biết].

Quý vị thấy trong các Tâm sở mà chúng ta học qua, 52 món Tâm sở của Vi Diệu Pháp (A Tỳ Đàm), mình thấy Tâm sở nào nhiều hơn? Quý vị thấy 25 Tâm sở Tịnh hảo nhiều hơn Tâm sở Bất thiện, Tâm sở Bất thiện ít hơn. Nhưng tại sao mình nghĩ toàn là bất thiện không? Vì sao? Vì có quá nhiều điều kiện, 25 Tâm sở Tịnh hảo phải có đến 19 Tâm sở Tịnh hảo Biến hành, phải có đủ 19 [Tâm sở] đó thì mới thiện. Còn bất thiện thì chỉ có 4 Tâm sở thôi là đã bất thiện rồi. Quý vị hiểu không? Điều kiện để rơi vào Tâm sở Thiện khó hơn điều kiện để rơi vào Tâm sở Bất thiện. Bất thiện thì chỉ có 4 Tâm sở thôi là vô bất thiện rồi. Còn [Tâm sở Thiện] thì cần tới 19 Tâm sở mới là thiện được. Cho nên nhiều hơn có nghĩa là điều kiện khó hơn, chứ không phải nhiều hơn là ngon hơn đâu, khác lắm đó!

[Giống như] điều kiện nhập vô trường Đại học là gì? Một trời điều kiện đúng không? Trường đó là phải đủ bằng tốt nghiệp Trung học Phổ thông, các môn đều phải trên tám chấm. Rồi vào ngành Y, làm Bác sĩ thì lấy điểm môn Sinh học phải từ 9,5 trở lên, ba môn phải 27 điểm rưỡi trở lên v.v... Khó quá! Càng nhiều điều kiện thì càng khó.

Còn môn ngành kia chỉ cần điều kiện đơn giản, ví dụ môn thể dục, chỉ cần có giải quốc gia về Thể dục Thể thao, rồi tốt nghiệp Trung học Phổ thông là được

rồi, chẳng hạn [vậy]. Có hai điều kiện, ba điều kiện, bốn điều kiện gì đó, dễ! Còn ngành kia thì có một trời điều kiện, khó hơn!

Cho nên hằng ngày nghĩ gì? Nghĩ toàn ác, không phải nghĩ thiện. Chưa nói nghĩ Thánh, chưa nói nghĩ Thiện nữa. Học hết các Tâm sở này, vô tói tâm đó thì quý vị mới thấy choáng, mới biết là mình đang ở bất thiện rất nhiều, mà tưởng mình tu hành. Đâu phải đâu! Cho nên chưa học nên không biết, tưởng mình tu ngon lắm, học rồi choáng cả người. Từ từ, Thiện Trang đang kéo cho hết phần Tâm sở nhanh, là vào phần tâm, vào phần tâm hấp dẫn lắm quý vị. Và học từ đó mới bắt đầu tu tâm, thật sự tu tâm là từ đó. Cho nên hãy từ từ!

Rồi bắt đầu mình học lộ trình tâm, học lộ trình tử nữa. Tử là khi chết [tâm] như thế nào, thì chúng ta mới biết, còn bây giờ sợ chết gần chết. Tại sao sợ? Vì chưa rõ. Cho nên học thì mới biết, chứ không học thì làm sao biết được. Còn đây là những kiến thức căn bản. Cho nên từ từ, học đi rồi biết. Từ từ rồi chúng ta sẽ biết, đừng vội, Thiện Trang tranh thủ đắp cho quý vị nền tảng này cho đỡ choáng đã, rồi vừa tu tập vừa học tiếp.

Như vậy đó là tin kinh nha. Chúng ta thấy tầm quan trọng của 37 Phẩm trợ đạo rồi đó. Bữa nay Thiện Trang xin giới thiệu một chút về các địa vị Hiền Thánh nữa rồi học Tâm sở. Đây là bảng tổng kết tạm thời về các địa vị Hiền Thánh, tạm thời thôi.

Tổng Kết Về Các Địa Vị Hiền Thánh Đã Học (Tạm Thời)

TT	Địa vị	Nhân đoạn	Hiệu quả	
1	Noãn		Chắc chắn chứng Niết-Bàn	Tứ gia hạnh
2	Đảnh		Không đoạn thiện căn	

3	Nhẫn		Không đọa đường ác, không rơi vào loài noãn sinh, thấp sinh, huỳnh môn, trời Vô tưởng, Bắc Câu Lô Châu...	
4	Thế Đệ Nhất		Nhập Chánh tánh Ly sanh	
5	Tùy tín hành	Xem bài 24	Không đọa đường ác, nửa chừng không chết thì chứng Tu-đà-hoàn trong đời hiện tại.	Tu-đà-hoàn & Hướng Tu-đà-hoàn
6	Tùy pháp hành		Không đọa đường ác, nửa chừng không chết thì chứng Tu-đà-hoàn trong đời hiện tại.	
7	Hướng Tu-đà-hoàn			
8	Đắc Tu-đà-hoàn	Thân kiến, Giới cấm thủ, nghi hoặc Niềm		
9	Thân chứng	tin bất hoại với Phật, Pháp, Tăng và thành		

		tự Thánh giới.		
10	Gia gia		<i>phải thọ sanh từ nhân gian lên thiên thượng hay từ thiên thượng xuống nhân gian, trước khi chứng đắc Niết-bàn.</i>	
11	Nhất chủng		<i>chỉ tái sanh một lần trước khi đắc Niết-bàn.</i>	
12	Tín giải thoát			
13	Kiến đạo			
14	Hướng Tư-đà- hàm			
15	Đắc Tư-đà-hàm	Thân kiến, Giới cấm thủ, Nghi và giảm: Tham, Sân, Vô minh		Nhị quả
16	Hướng A-na- hàm			Tam quả hướng

17	Đắc A-na-hàm	Thân kiến, Giới cấm thủ, Nghi, Tham, Sân		Tam quả A-na-hàm
18	Trung Bát-niết-bàn		<i>nhập Niết-bàn ngay sau khi vừa thác sanh lên Tịnh cư thiên (theo Luận Đại Tỳ Bà Sa của Nhất Thiết Hữu Bộ là thành tựu trong Trung hữu thân).</i>	
19	Sanh Bát-niết-bàn		<i>thác sanh Tịnh cư thiên một thời gian mới nhập Niết-bàn.</i>	
20	Hành Bát-niết-bàn		<i>thác sanh thượng giới, tinh tấn tu tập mới nhập Niết-bàn.</i>	
21	Vô hành Bát-niết-bàn		<i>không cần tinh tấn tu tập nữa cũng nhập Niết-bàn.</i>	
22	Thượng lưu Sắc cứu Cánh		<i>lần lượt tái sinh qua các cõi từ Sơ thiên, cho đến tầng cao nhất của Sắc giới, nhập Niết-bàn tại đó.</i>	
23	Hướng A-la-hán			

24	Tư pháp		<i>mong cầu Vô dư Niết-bàn cấp thời vì sợ thoái thất.</i>	Tứ quả A-la-hán
25	Thăng tấn pháp		<i>có khả năng tiến tới bất động tánh.</i>	
26	Bất động pháp		<i>căn cơ mãnh lợi, không bị chi phối bởi bất cứ duyên gì.</i>	
27	Thoái pháp		<i>gặp nghịch duyên bị sụt xuống các bậc Thánh thấp hơn.</i>	
28	Bất thoái pháp			
29	Hộ pháp		<i>do thủ hộ mà không bị thoái thất.</i>	
30	Hộ tắc Bất thoái Bất hộ Tắc thoái			
31	Thật trụ pháp		<i>không bị chi phối nghịch duyên để thoái thất, nhưng không tiến tới.</i>	
32	Tâm giải thoát			

33	Tuệ giải thoát			
34	Câu giải thoát			

Ở đây chúng ta đã biết rồi, gồm có Tứ gia hạnh (đây là theo Luận Câu Xá), Luận Câu Xá có Tứ gia hạnh, gồm: Noãn, Đánh, Nhẫn, Thế đệ nhất. Nếu tới Noãn vị thì chắc chắn chứng Niết-Bàn rồi; Đánh vị thì không đoạn thiện căn; Nhẫn vị thì không đoạn đường ác nữa; Thế đệ Nhất vị thì nhập Chánh tánh Ly sanh.

Rồi Tùy tín hành thì tất nhiên không đoạn đường ác, nửa chừng không chết thì chứng Tu-đà-hoàn trong đời hiện tại. Đó là theo bên Kinh A Hàm. Theo Kinh Nikaya thì chỗ này là chắc chắn không bao giờ chết mà không chứng Tu-đà-hoàn. Không biết bên nào nói đúng nữa, nhưng tạm thời mình cứ tin theo tiêu chuẩn thấp hơn, tức là nếu nửa chừng không chết thì chứng Tu-đà-hoàn. Mình theo tiêu chuẩn thấp hơn, không theo cái cao. Tùy pháp hành cũng tương tự như vậy.

Rồi Hướng Tu-đà-hoàn; có khi [Tùy tín hành, Tùy pháp hành] gộp vào Hướng Tu-đà-hoàn, có khi lại nói riêng, thì mình cứ tạm tách ra. Đắc Tu-đà-hoàn thì phá được Thân kiến, Giới cấm thủ và Nghi, hoặc là niềm tin bất hoại đối với Phật, Pháp, Tăng và thành tựu Thánh giới. Rồi Gia gia; Nhất chủng; Tín giải thoát; Kiến đáo, hình như chúng ta đã học hết rồi. Hướng Tu-đà-hàm; Đắc Tu-đà-hàm thì hết Thân kiến, Giới cấm thủ, Nghi và giảm: Tham, Sân, Si (Vô minh). Rồi Hướng A-na-hàm; Đắc A-na-hàm. Hôm nay giới thiệu thiệu cho quý vị tới quả vị thứ ba này.

Đắc A-na-hàm gồm có năm địa vị: Trung Bát-niết-bàn. Bữa nào sẽ nói rõ hơn về Trung Bát-niết-bàn. Ở đây nói đơn giản, Đắc A-na-hàm nói chung là hết được Thân kiến, Giới cấm thủ, Nghi, Tham và Sân, tức là hết được Năm Hạ phần Kiết sử. Và Trung Bát-niết-bàn này thì nhập Niết-Bàn ngay sau khi vừa thác sanh lên trời Tịnh Cư thiên, đây là theo Nam truyền. Còn theo Luận Đại Tỳ Bà Sa của

Thuyết Nhất Thiết Hữu Bộ, thì người ta nói là thành tựu trong thân Trung hữu (tức là Thân trung ấm).

Tức là khi quý vị đắc được Tam quả A-na-hàm, mà căn tánh tốt, thì khi vừa mới chết, trong khi chuẩn bị tái sanh vào trời Ngũ Tịnh Cư thì người ta đắc A-la-hán, nhập Niết-Bàn luôn. Đó là vì sao? Bữa nào sẽ giới thiệu cho quý vị từ bộ Luận Đại Tỳ Bà Sa. Còn theo bên Nam truyền thì nói là sanh Tịnh Cư thiên trong một tích tắc thôi, không lâu lắm, thì cũng chứng được A-la-hán nhập Niết-Bàn. Cho nên Trung Bát-niết-bàn là ngon, Đắc A-na-hàm này cũng gần như đắc A-la-hán rồi.

Sanh Bát-niết-bàn thì thác sanh lên Tịnh Cư thiên một thời gian mới nhập Niết-Bàn. Năm tầng trời Tịnh Cư. Hành Bát-niết-bàn là sanh lên đó, rồi tu tập tinh tấn thì mới nhập được Niết-Bàn, mới chứng được A-la-hán. Vô hành Bát-niết-bàn thì lên đó không cần tu tập nữa cũng nhập được Niết-Bàn. Còn Thượng lưu Sắc cứu Cánh thì lần lượt tái sinh qua các cõi từ Sơ thiên, cho đến tầng cao nhất của Sắc Cứu Cánh, nhập Niết-Bàn tại đó.

Rồi Hướng A-la-hán ở đây có mấy địa vị: Tư pháp, Thắng tấn pháp, Bất động pháp, Thoái pháp, Bất thoái pháp, Hộ pháp, Hộ tắc Bất thoái Bất hộ Tắc thoái, Thật trụ pháp, Tâm giải thoát. Chúng ta để thêm Tuệ giải thoát và Câu giải thoát thì thành 34.

Hôm nay giới thiệu cho quý vị địa vị Thượng lưu Sắc cứu cánh thuộc Tam quả A-na-hàm. Và địa vị này thì Thiện Trang xin giới thiệu trích từ bộ Luận Đại Tỳ Bà Sa. Luận Đại Tỳ Bà Sa tên đầy đủ là A Tỳ Đạt Ma Đại Tỳ Bà Sa Luận của Tôn giả Thế Hữu và 500 vị đại A-la-hán làm. Ở Việt Nam có bản dịch đó, quý vị tìm bản dịch đó, tám quyển dày cỡ này. Bộ này thì Thiện Trang cũng đọc qua rồi, đọc qua thôi, có nhiều khi không nhớ hết, vì dài quá, 200 quyển chữ Hán, 8 quyển của Việt Nam.

Thượng Lưu Sắc Cứu Cánh Thuộc Tam Quả A-Na-Hàm

Có năm loại Bất hoàn, đó là Trung Bát-niết-bàn, Sinh Bát-niết-bàn, Hữu hành Bát-niết-bàn, Vô hành Bát-niết-bàn và Thượng lưu Vãng sắc Cứu cánh (tất nhiên là có chữ Niết-Bàn nữa). Ở đây có thêm chữ vãng, vãng là đi lên,

vãng là đến hay đi.

Thế nào là Thượng lưu vãng Sắc Cứu Cánh? Đó là có Bồ-đặc-già-la (chữ Bồ-đặc-già-la dịch là Hữu tình, chúng Hữu tình đó. Cách dịch của Đại sư Huyền Trang toàn là Bồ-đặc-già-la (hay Bồ-đặc-già-la). Đại sư Huyền Trang thời nhà Đường, ngài không dịch là Hữu tình, mà dịch là Bồ-đặc-già-la (hay Bồ-đặc-già-la)), **trong đời trước đã đoạn-diệt khắp đối với Năm Kiết sử Hạ phần dưới (Ngũ hạ phần Kiết sử)** (đây là do dịch giả Việt Nam người ta dịch dài như thế này, Thiện Trang mở ngoặc là Ngũ hạ phần Kiết sử cho ngắn), **chưa đoạn-diệt biết khắp đối với kiết sử thuộc phần trên (Ngũ thượng phần Kiết sử)** (tức là đối với Ngũ Thượng phần Kiết sử thì chưa diệt được), **đạt được bốn Tĩnh lực thế tục** (bốn Tĩnh lực thế tục là gì quý vị biết không? Tức là Tứ thiền, bốn tầng Thiền của Sắc giới. Tức là người này có thể đạt được, tại vì với công phu cỡ đó thì đạt được bốn Tĩnh lực, tức là tới Tứ thiền Sắc giới). **Lúc sắp mạng chung thì lui sụt ba Tĩnh lực trên, trú vào Tĩnh lực thứ nhất** (tức là lúc sắp chết thì mất hết ba tầng Thiền trên; Nhị thiền, Tam thiền và Tứ thiền không có, đó là nói theo bình thường. Còn nếu nói theo Vi Diệu Pháp thì mất hết ba tầng Thiền trên, còn hai tầng Thiền dưới. Như vậy thì người ta chỉ trú vào tầng Thiền thứ nhất thôi).

Bởi vì dựa vào ái của địa ấy và địa ấy (cho nên có sự ham thích), **tạo tác tăng trưởng thuận theo Khởi hữu mà thọ nghiệp, thuận theo Sinh hữu mà thọ nghiệp, từ đó mạng chung khởi lên Trung hữu** (Trung hữu tức là Thân trung ấm. Tại vì bộ này của nhóm Thuyết Nhất Thiết Hữu Bộ, cho nên là có Thân trung ấm. Còn bên Nam truyền thì người ta không công nhận thân trung ấm. Nhưng chúng ta học ở đây thì chúng ta cứ học đi) **của cõi Sắc** (tức là từ đó sanh lên Thân trung ấm của cõi Sắc), **sinh vào cõi trời Phạm Chúng.**

Do rớt mất mấy tầng Thiền trên, hoặc có chỗ nói là do không đắc các tầng Thiền trên, một người Tam quả A-na-hàm mà không đắc các tầng Thiền, là do không có ai dạy cho tu Thiền đó quý vị, không ai dạy cho tu Thiền chỉ, cho nên với định tâm của diệt trừ được Năm Hạ phần Kiết sử thì tự nhiên đắc được Sơ thiền. Chính vì vậy cho nên khi chết, ở đây nói là khởi lên thân trung hữu (tức là Thân trung ấm) của cõi Sắc, và sanh vào cõi trời Phạm Chúng.

Tức là Sơ thiên thì có một tầng trời mà chia ba, gồm: trời Phạm Chúng, trời Phạm Phụ và trời Đại Phạm. Tất nhiên sanh vào trời Phạm Chúng thì làm dân thường, chứ không làm quan, không làm vua. Làm quan thì gọi là trời Phạm Phụ, còn làm vua thì gọi là trời Đại Phạm. Cho nên chỉ sanh vào làm dân thường thôi, là trời Phạm Chúng.

Sinh rồi lại có thể tiến vào Tĩnh lự thứ hai thuộc thể tục, bởi vì dựa vào ái của địa ấy và địa ấy, tạo tác tăng trưởng thuận theo Khởi hữu mà thọ nghiệp, thuận theo Sinh hữu mà thọ nghiệp, từ đó mạng chung sinh vào cõi trời Cực Quang Tịnh.

Tức là sinh ra ở trên đó rồi lại tiếp tục tu. Cho nên tiến lên thêm một tầng Thiên nữa, là tầng Thiên thứ hai. Tầng Thiên thứ hai, chúng ta biết là Nhị thiên gồm có ba tầng trời: là trời Thiểu Quang, trời Vô Lượng Quang và trời Quang Âm. Trời Quang Âm còn gọi là trời Cực Quang, ở đây gọi là Cực Quang Tịnh. Thật ra ba tầng trời đó là một thôi, mà tuổi thọ khác nhau, phước báo khác nhau, cho nên chia ra ba tầng trời. Chứ thực tế có khi nói một tầng trời, và cũng có kinh thì chia ra bốn luôn. Các cách chia ra đó thì không có khác biệt, cũng chỉ là một tầng trời, nói chung là Nhị thiên. Chúng ta hiểu là người đó sanh lên Nhị thiên.

Sinh rồi lại có thể tiến vào Tĩnh lự thứ ba thuộc thể tục, bởi vì dựa vào ái của địa ấy, cho đến từ đó mạng chung sinh vào cõi Trời Biến Tịnh. Như vậy Tam thiên có ba tầng trời, nhưng thật ra là một, đó là: Trời Thiểu Tịnh, trời Biến Tịnh, và trời Vô Lượng Tịnh. Đây là sanh lên tầng trời Biến Tịnh.

Sinh rồi lại có thể tiến vào Tĩnh lự thứ tư thuộc thể tục, bởi vì dựa vào ái của địa ấy, cho đến từ đó mạng chung sinh vào cõi Trời Quảng Quả. Tức là sinh vào Tứ thiên. Tứ thiên Sắc giới thì có 9 tầng trời, trừ 5 tầng trời Bất Hoàn, chúng ta kể 4 tầng trời còn lại: là trời Phước Sanh, trời Phước Ái, trời Quảng Quả và trời Vô Tướng. Như vậy trời Quảng Quả này vẫn có Tam quả A-na-hàm. Chứ không phải là Tam quả A-na-hàm có thể sẽ sanh bên kia, chưa tới, chưa sanh vào Ngũ Bất Hoàn Thiên, mà sinh vào trời Quảng Quả.

Cho nên Thiện Trang xin đính chính, hồi xưa Thiện Trang có nói là mấy tầng trời đó là tầng trời ngoại đạo. Không phải! Chúng ta thấy điều đó không đúng, đó

là do hồi xưa mình học không đúng, nên là phải nói lại, có Tam quả A-na-hàm sanh vào trời Quảng Quả luôn. Trời Quảng Quả có chỗ nói là trời Vô Vân.

Sinh rồi lại có thể khởi lên phẩm Hạ tu xen lẫn Tĩnh lực thứ tư thuộc thể tục, bởi vì dựa vào ái của địa ấy, cho đến từ đó mạng chung sinh vào cõi trời Vô Phiền. Như vậy cho đến lần lượt khởi lên tất cả bốn phẩm còn lại, tu xen lẫn ở Tĩnh lực thứ tư thuộc thể tục, lần lượt sinh đến ở tất cả bốn cõi Trời còn lại. Đó gọi là Thượng lưu Vãng sắc Cứu cánh”.

Như vậy ở đây giải thích quá đầy đủ rồi đúng không quý vị? Tức là lên tới Tứ thiên (lên trời Quảng Quả là coi như Tứ thiên rồi), tiếp tục lên sanh lên trời Vô Phiền, rồi lại sanh lên trời Vô Nhiệt, trời Thiện Hiện, trời Thiện Kiến và cuối cùng mới lên trời Sắc Cứu Cánh. Cho nên đi hơi lâu. Mà đi theo như vậy, gọi là Thượng lưu Vãng sắc Cứu cánh hay Thượng lưu Sắc cứu cánh Niết-Bàn. Cho nên rõ ràng đúng không quý vị? Trong Kinh luận có hết mà không chịu học, không chịu học nên nói càn thôi. Chứ còn mình học rồi thì rất rõ ràng v.v... Đoạn trích này Thiện Trang [đã] bỏ bớt một đoạn, quý vị [muốn] coi đủ thì quý vị tìm để coi.

Lại nữa, Thượng lưu có hai loại:

1. Hiện hành ở cõi Sắc.

2. Hiện hành ở cõi Vô sắc. Có thể lên cõi Vô sắc nữa, ở đây mới có cõi Sắc thôi.

Hiện hành ở cõi Sắc là cho đến cõi trời Sắc Cứu Cánh. Hiện hành ở cõi Vô sắc là cho đến cõi trời Phi Tướng Phi Phi Tướng. (Nghĩa là có thể lên tầng Trời Phi Tướng hay là Không Vô Biên Xứ, Thức Vô Biên Xứ, Vô Sở Hữu Xứ). **Và lại, hiện hành ở cõi Sắc thì có tu xen lẫn Tĩnh lực, hiện hành ở cõi Vô sắc thì không có tu xen lẫn Tĩnh lực.**

Lại nữa, Thượng lưu có ba loại:

1. Vượt qua toàn bộ.

2. Vượt qua một nửa.

3. Chết ở tất cả mọi nơi.

Cho nên một [địa vị] Tam quả A-na-hàm Thượng lưu Sắc cứu Cánh thôi, mà chia ra nhiều vậy đó. Chúng ta cứ học cho biết nha.

Vượt qua toàn bộ, đó là ở cõi Dục chết đi sinh đến cõi trời Phạm Chúng, ở cõi trời Phạm Chúng chết đi, sinh đến cõi trời Sắc Cứu Cánh, hoặc là sinh đến Phi Tướng Phi Phi Tướng Xứ, mà nhập Niết-bàn.

Tuy là nói Thượng lưu, nhưng cũng có hàng tuyệt vời, tuyệt vời là gì? Là họ đắc Tam quả A-na-hàm rồi, chết ở cõi Dục rồi sinh lên trời Phạm Chúng, [rồi] một phát lên trời Sắc Cứu Cánh luôn, không đi qua mấy tầng trời kia nữa. Quý vị thấy không? Không vô mấy tầng trời như trời Quang Âm hay là trời Quảng Quả, v.v... mà đi một phát lên luôn tới trời Sắc Cứu Cánh luôn. Hoặc là từ đó lên một phát tới trời Phi Phi Tướng, rồi nhập Niết-Bàn luôn. Cho nên gọi là vượt qua toàn bộ.

Cho nên cũng không nhất định là phải đi như vậy. [Quý vị] đừng có lo, nhiều người cứ lo là nếu con lên hạng này thì con đi lâu. Không có! Tùy người. Cho nên có rất nhiều trường hợp.

Vượt qua một nửa, đó là ở cõi Dục chết đi sinh đến cõi trời Phạm Chúng, ở cõi trời Phạm Chúng chết đi, đối với tất cả các cõi trời phía trên hoặc là sinh trở lại một nơi, hoặc hai, hoặc ba, hoặc bốn, hoặc năm, cho đến hoặc là chỉ vượt qua một nơi, sinh đến khắp mọi nơi khác, sau đó mới sinh đến cõi trời Sắc Cứu Cánh, hoặc là sinh đến Phi tướng Phi phi Tướng xứ, mà nhập Niết-Bàn.

Đây là trường hợp thứ hai, vượt qua một nửa, ở đây xếp vô, ví dụ như tới trời Sơ thiên rồi, chết một cái thì không sanh lên Nhị thiên, [mà] sanh lên Tam thiên, hoặc là lên Tứ thiên luôn, ví dụ trời Quảng Quả chẳng hạn, thì có thể vượt qua 1,2,3 tầng [trời] gì đó, hay vượt qua nhiều tầng. Điều đó cũng gọi là vượt qua một nửa. Hoặc là sinh lên mấy trời nào đó rồi mới sinh tới trời Phi Phi tướng, thì gọi là vượt qua một nửa.

Còn hàng thứ ba thì tẻ, là chết ở tất cả mọi nơi.

Chết ở tất cả mọi nơi, đó là ở cõi Dục chết đi sinh đến cõi trời Phạm

Chúng, ở cõi trời Phạm Chúng chết đi sinh đến cõi trời Phạm Quang Hành (trời Thiếu Quang, trời Vô Lượng Quang, trời Quang Âm) chỗ này gọi là trời Phạm Quang Hành), cho đến lần lượt sinh đến các cõi trên, cho đến sinh vào cõi trời Quảng Quả, từ đó trở lên có hai hướng:

1. Tiến vào Tịnh Cư.

2. Tiến vào Vô sắc.

Có thể lúc đó mới tiến vào trời Vô Phiền. Rồi từ Vô Phiền lên Vô Nhiệt, rồi trời Thiện Hiện gì đó. Còn không thì lên trời Vô sắc, từ Vô sắc có thể vào Không Vô Biên Xứ, Thức Vô Biên Xứ, Vô Sở Hữu Xứ hoặc là Phi Tưởng Phi Phi Tưởng Xứ gì đó. Tóm lại là tiến vào Vô sắc thì chắc là lên [trời] Không Vô Biên Xứ. Ở đây chia ra nữa.

Tiến vào Tịnh Cư, là ở cõi trời Quảng Quả chết đi sinh đến cõi trời Vô Phiền, lần lượt cho đến sinh vào cõi trời Sắc Cứu Cánh mà nhập Niết-Bàn. (Tức là đi hết 5 tầng trời Bất Hoàn luôn).

Tiến vào Vô sắc, là ở cõi trời Quảng Quả chết đi sinh đến Không Vô Biên Xứ, lần lượt cho đến sinh vào Phi Tưởng Phi Phi Tưởng Xứ, mà nhập Niết-Bàn. Như chết ở tất cả mọi nơi có hai con đường riêng biệt, nên biết vượt qua toàn bộ và vượt qua một nửa cũng như vậy.

Quý vị thấy không ạ? Học mỗi [địa vị] Tam quả A-na-hàm Thượng lưu Sắc cứu Cánh thôi mà cũng nhiều trường hợp như vậy. Chúng ta cứ học cho biết.

Hỏi: Những gì là Thượng lưu tiến vào Tịnh Cư, những gì là Thượng lưu tiến vào Vô sắc?

Đáp: Có hai loại Thượng lưu, đó là hành Tỳ-bát-xá-na và hành Xa-ma-tha. Hành Tỳ-bát-xá-na thì tiến vào Tịnh Cư, hành Xa-ma-tha thì tiến vào Vô sắc.

Quý vị thấy nói quá chi tiết. Tại sao lại vô năm tầng trời Bất Hoàn hoặc tại sao lại vào bốn tầng trời Vô sắc? Đó là ai tu Tỳ-bát-xá-na (chính là tu Thiền quán, bên Nam truyền người ta gọi là Vipassana), thì người ta sẽ đi vào năm tầng trời

Bất Hoàn. Còn nếu hành Xa-ma-tha (tức là tu Thiền chỉ) thì lại tiến vào trời Vô sắc, là Không Vô Biên Xứ, Thức Vô Biên Xứ, Vô Sở Hữu Xứ và Phi Tưởng Phi Phi Tưởng Xứ.

(Trích Từ Quyển 174 - Chương VII: Định Uẩn (Tiếp Theo) - Phẩm Thứ Tư: Luận Về Bất Hoàn – A Tỳ Đạt Ma Đại Tỳ Bà Sa Luận).

Quý vị có thể tìm quyển này để đọc thêm, quyển đó rất dày. Mình học sơ sơ, Thiện Trang đã cắt bớt một khúc rồi đó, những khúc mà thấy không quan trọng là cắt rồi. Quý vị thấy học mỗi Tam quả A-na-hàm, một trong những phần nhỏ thôi, đằng sau có chia ra Thượng lưu Sắc cứu Cánh có bao nhiêu. Chia ra như vậy thì quả Bất hoàn (tức là Tam quả A-na-hàm) có thể chia ra bao nhiêu loại. Chia một trời loại, tùy theo cách chia.

Cho nên quý vị thấy kiến thức Phật pháp thì mênh mông mà chúng ta chưa [học] tới được. Nên thôi! Chúng ta cứ học cho biết vậy. Nhưng Thiện Trang muốn giới thiệu cho quý vị là Phật pháp mênh mông. Và nếu ai chưa học mà nói lan man luyên thuyên, thì nói một hồi sẽ nói sai. Tại vì A-la-hán là nhìn giáo pháp Tứ đế và 12 Nhân duyên giống như trái am-la ở trong lòng bàn tay, thì không có lý nào các ngài nói sai được. Cho nên những người nói sai điều đó là chưa chứng A-la-hán. Chưa chứng A-la-hán thì không thể nào gọi là Bồ-tát tái lai, Phật tái lai. Không có chuyện đó! Quý vị nên nhớ như vậy! Dùng giáo pháp của Phật để mà suy xét, chứ không thời nay cứ tuyên bố thầy mình nào là Phật Thích Ca Mâu Ni tái lai, nào là Phật A Di Đà tái lai, Bồ-tát nào đó tái lai v.v.... Toàn là A-la-hán không à. Nguy hiểm lắm! Thời nay làm điều đó là tội vọng ngữ. Tội đó cũng là tội đại vọng ngữ đó nha! Tuyên bố thầy mình [là Phật, Bồ-tát tái lai] cũng là đại vọng ngữ.

Thời xưa, đức Phật có một nhóm Tỳ-kheo, nhóm Tỳ-kheo ở thành đó bị khổ nạn hạn hán, cho nên khát thực khó khăn. [Vì vậy] họ nghĩ ra một cách, người này giới thiệu người kia là người bậc chứng quả này, quả kia. Cứ giới thiệu như vậy! Tức là họ không tự nói ra họ, nhưng họ cứ giới thiệu người khác, giới thiệu cho dân chúng biết vị đó là chứng quả A-la-hán, vị đó chứng quả gì đó, cứ giới thiệu vòng vòng, dân trong vùng tin sái cổ. Nên ba tháng an cư kiết hạ đó [họ] cúng

dường quá trời.

Hết mùa hạ đó, đức Phật về hỏi: “Ưa sao các vị Tỳ-kheo nơi khác năm nay gặp hạn hán đói kém, người nào cũng ốm o, mà sao 500 vị này ở vùng đó sao mà mập mạp, khỏe mạnh vậy? Có bí quyết nào không?” Thực ra là đức Phật biết nhưng Ngài vẫn hỏi. Họ nói là do tụi con có bí quyết đó đó. Tức là người này đi vô trong làng, nói với dân chúng trong làng vị đó là chúng A-la-hán rồi, vị kia chúng Tam quả rồi. Tụi con cứ nói vòng vòng vậy đó, nên dân cúng dường nhiều.

Đức Phật nói là 500 người đó đều phạm đại vọng ngữ. 500 người đó là nằm trong 500 người được đức Phật độ trên bờ sông Thắng Huệ (câu chuyện con cá ma kiệt đại ngư). Mà 500 người đó là 500 người đánh cá, họ học không đủ giáo pháp nên họ mới làm vậy. Đó cũng là một điều đáng tiếc! Và từ đó đức Phật mới chế ra giới đại vọng ngữ.

Cho nên hãy cẩn thận! Mình là phàm phu, mình không biết Thánh nhân. Đừng có nói ai là đại Bồ-tát, ai là thế này thế kia. Tuyên truyền một hồi là đại vọng ngữ, mất công bị tội. Phải cẩn thận! Phàm phu không biết Thánh nhân, nên nhớ như vậy!

Đó là Thiện Trang đã giới thiệu cho quý vị quả chứng, lâu lâu giới thiệu cho quý vị biết Phật pháp mênh mông. Nên là yên tâm! Quý vị học cả đời cũng không hết, chúng ta quan trọng học là để tu, [cho nên] cứ học từ từ.

[Chúng ta] trở lại với phần Tâm sở trong 52 món Tâm sở, học cho hết luôn. Chắc bữa nay không học kịp hết, học được bao nhiêu thì học. Như hồi nãy Thiện Trang nói, Tâm sở Tịnh hảo có 25. Trong đó 19 Tâm sở Tịnh hảo Biến hành, thì quý vị thấy cũng không dễ dàng gì, khó có đúng không ạ? Muốn có Tịnh hảo (tức là tốt) thì phải có 19 [Tâm sở Tịnh hảo Biến hành] này (chúng ta đã học hết rồi), cộng với ít nhất phải có 7 Tâm sở Biến hành Tợ tha nữa. Nên không dễ đâu! Sơ sơ cộng lại là 26 [Tâm sở], rồi khi nào có những [Tâm sở Tịnh hảo Giới phần, Tâm sở Tịnh hảo Vô lượng phần, Tâm sở Tịnh hảo Trí quyền] này, thì chúng ta sẽ học hết.

Rồi khi nào có 6 Tâm sở Tợ tha Biệt cảnh, có Tầm Tứ hay không? Ví dụ như khi quý vị đắc tâm Sơ thiền, Sơ thiền thuộc tâm tốt, cho nên sẽ có Tầm, Tứ. Nhưng

nếu đắc Nhị thiền trong Vi Diệu pháp thì không Tầm, có Tứ. Nếu Tam thiền trong Vi Diệu pháp thì mới không Tầm, không Tứ. Đó là tùy! Rồi có Hỷ, hay những Tâm sở nào là do tầng Thiền nào kéo vô. Rồi A-la-hán dùng tâm nào v.v....

Còn Bất thiện thì quý vị thấy chỉ cần có bốn [Tâm sở] Bất thiện Biến hành: Si, Vô tầm, Vô úy và Trạo cử, là bất thiện có mặt rồi. Nên dễ bất thiện lắm, chứ không phải khó bất thiện đâu. Rất dễ bị rớt vô bất thiện. Còn muốn vô thiện, thì ít nhất phải có 19 [Tâm sở Tịnh hảo Biến hành]. Khó quá! Còn 7 [Tâm sở Tợ tha Biến hành] này thì lúc nào cũng có rồi, Biến hành là có hết. Nên từ đó mình mới hiểu tại sao lại dễ rơi vào bất thiện, và tại sao khó có được tâm thiện, nên đọa lạc nhiều là vậy.

Hôm nay chúng ta sẽ học tới ba Tâm sở Tịnh hảo Giới phần, thuộc về 6 Tâm sở Tịnh hảo Biệt cảnh. Chúng ta học hết 19 Tâm sở Tịnh hảo Biến hành rồi. Nếu có thời gian thì học [Tâm sở Tịnh hảo Vô lượng phần và Tâm sở Tịnh hảo Trí quyền] nữa, còn không thì để bữa sau. Vì Tâm sở Trí quyền (Trí tuệ) này rộng, nhiều hơn. 6 Tâm sở Tịnh hảo Biệt cảnh gồm có: 3 Tâm sở Tịnh hảo Giới phần: 20. Chánh ngữ, 21. Chánh nghiệp, và 22. Chánh mạng. Còn 2 Tâm sở Tịnh hảo Vô lượng phần: là Bi và Tùy Hỷ (Tùy, Bi, Hỷ, Xả). Và một Tâm sở Tịnh hảo Trí quyền (là trí tuệ, hay có khi là tuệ thôi). Ở đây chúng ta sẽ học từng phần.

Thứ nhất là về tên, thì Tâm sở Tịnh hảo Giới phần có khi cũng gọi là Tâm sở Ngăn trừ. Ngăn trừ có nghĩa là nó ngăn trừ được những thứ xấu, nên gọi là Giới.

20. Tâm sở Chánh ngữ:

Chánh ngữ là gì? **Định nghĩa: là sự ngăn trừ khẩu ác hạnh, tức là sự ngăn trừ hạnh ác của miệng, thì gọi là Chánh ngữ. Trong đó có bốn phần: Thứ nhất là ngăn trừ khỏi nói dối hay còn gọi là vọng ngữ. Thứ hai là ngăn trừ nói lời đâm thọc, nói lời hai lưỡi, nói phỉ báng. Thứ ba là ngăn trừ lời nói ác độc, ác ngữ. Thứ tư là ngăn trừ lời nói nhảm nhí, nói vô ích, nói tạp uế. Nếu được như vậy thì gọi là Chánh ngữ.**

Như vậy Chánh ngữ cũng đơn giản thôi. Không nói dối, không nói lời đâm thọc, không nói lưỡi đôi chiều, không nói lời phỉ báng, không nói lời ác độc, không nói ác ngữ, không nói nhảm nhí, không nói vô ích, không nói tạp uế. Đó là Chánh

ngữ.

Chữ ‘phỉ báng’, ở đây nhiều người xài không đúng, #phỉ tức là chuyện A mà mình bịa đặt, sửa thành B, gọi là phỉ. Rồi mình căn cứ vào điều sai, điều không có đó, để mình chê trách người khác thì đó là phỉ báng. Còn nói đúng sự thật thì không phải phỉ báng. Đức Phật nói rất rõ ràng: Nếu như chê điều đáng chê thì cũng có vô lượng công đức, và khen điều đáng khen thì cũng có vô lượng công đức.

Quý vị có nhớ bài kệ: “Con người sanh ở đời; Búa sinh từ trong miệng” không? Bài kệ về Tỳ-kheo Cù Ca Lê phỉ báng ngài Xá Lợi Phất và Mục Kiền Liên đó. Ngài Xá Lợi Phất và Mục Kiền Liên đâu có tính sân gì đâu, mà ổng bịa đặt ra ổng nói, thì đó là phỉ báng. Vì vậy có bài kệ:

*“Con người sanh ở đời,
Búa sinh từ trong miệng,
Đáng chê mà lại khen,
Đáng khen mà lại chê”.*

Tức là đáng chê thì sao không chê mà lại khen; rồi đáng khen mà lại chê, thì đó là do nghiệp của mình. Chứ không phải như người đời sau là không cho nói, điều sai cũng không được quyền nói, đó là mình học người đời sau. Cho nên có nhiều điều Thiện Trang nói, bây giờ Phật pháp loạn là vậy, xen vô nào là ‘chân nhân bất lộ tướng, lộ tướng bất chân nhân’, toàn là trong phim ảnh ra, lời mấy câu nói ở đâu đâu ra, một hồi chen vô [Phật pháp]. Nhiều câu mình tưởng ở trong Phật pháp nhưng không phải trong Phật pháp.

Đức Phật nói rõ ràng điều nào đúng thì nói đúng, điều nào sai thì nói sai. Và trong bài kinh chúng ta đã dẫn rồi, đức Phật nói 6 trường hợp mà trong đó có 2 trường hợp [được quyền nói], quý vị nhớ không? 6 trường hợp xét ra: là không đúng sự thật, người ta không muốn nghe và không đúng mục đích, thì tất nhiên không nói. Nói chung hai trường hợp không đúng sự thật thì không nói. Trường hợp đúng sự thật, nhưng người ta không muốn nghe và không đúng mục đích, không đạt được mục đích, thì không nói. Trường hợp đúng sự thật rồi (nói phải

đúng sự thật), mà người ta không muốn nghe, nhưng đúng mục đích thì được quyền nói. Và trường hợp thứ hai được nói nữa là đúng sự thật, người ta muốn nghe và nói đúng mục đích, hợp lý thì nói. Cho nên điều quan trọng là đúng sự thật và đúng mục đích thì nói, chứ không phải cứ can, không cho nói.

Chúng ta đã học bài kinh đó rồi, nếu quý vị không nhớ thì bữa nào Thiện Trang trích dẫn lại, trong Kinh Trung Bộ, Thiện Trang nhớ hình như Kinh 58, Kinh Vương Tử gì đó, quý vị nhớ thì giở ra xem có đúng không? Cho nên là hãy học theo Phật, chứ không, thời sau người ta khôn lắm, người ta cho mình câm miệng luôn, không cho nói, nói ra là nói lỗi người, kiểu vậy! Cho nên thành ra Phật pháp nhạt, bởi vì những sự thật sẽ bị chôn vùi, và những điều xấu sẽ lên. Cho nên ở đây cần phải nói, có bốn điều.

Chánh ngữ là trạng thái tâm lý phải có khi một người nói lời Chánh ngữ, tức là một lời nói không nhằm vào bốn lỗi: dối trá, đâm thọc, ác ngữ và phiếm luận.

Ở đây mình nói Tâm sở mà, là trạng thái tâm lý phải có khi một người nói lời Chánh ngữ, tức là lời nói không nằm trong bốn lỗi: dối trá, đâm thọc, ác ngữ và phiếm luận.

Chúng ta nói dối là sai rồi, điều này Thiện Trang thấy nhiều người học Phật lâu năm nhưng vẫn nói dối. Tức là cố tình, ví dụ như mình muốn nói việc đó theo chiều hướng của mình, nên mình bịa đặt, mình cố bẻ qua ngược lại, bẻ cho bằng được, thì đó là dối, cho nên không được [Chánh ngữ].

Thứ hai là nói đâm thọc, đâm thọc thì chúng ta biết rồi, là đến người A nói cho người B, nói bà đó xấu lắm, nói chị xấu lắm v.v... rồi qua người B thì nói A. Rồi ác ngữ thì nói những lời thô ác. Còn nói những lời phiếm luận là nói những lời nhằm nhí vô ích, nói tùm lum, giống như mấy chuyện cười, nhiều khi là thuộc nhằm nhí.

Khi chúng sanh đối diện với việc phạm một trong bốn phần trên, và vị ấy từ chối việc vi phạm, vị ấy đạt được Chánh ngữ tức thì trong sự ngăn trừ. Nhiều khi mình phát hiện ra: À! Mình nói điều này như vậy là nói dối rồi, không được, cho nên không nói nữa. Hoặc là mình phát hiện ra là mình nói đâm thọc,

nói lời phỉ báng rồi, không được, đây là nói lời ác độc, ác ngữ. Hoặc là: À! Điều này là nói lời nhảm nhí vô ích, tạp uế. Vậy là mình dừng lại, thì đó là Chánh ngữ.

Chánh ngữ trong khi có ra sao? Là sự chừa bỏ, cách chừa bỏ, càng chừa bỏ, tránh xa không làm, không đá động, không hợp tác, không phạm tới đến bốn ác ngữ. (Nói chung là mình tránh ra, không làm). **Chánh ngữ là chi của đạo, trọn liên hệ trong đạo, lời nói chân chánh có khi trong khi nào, thì Chánh ngữ có khi ấy.**

Khi vào bậc Thánh thì người ta có được Chánh ngữ, vì Bát chánh đạo mà, nên Chánh ngữ phải có trong đó. Chứ bây giờ phạm phu chưa có Chánh ngữ là bình thường, lúc có lúc không, có lúc thì không có.

Đó là về 20. Tâm sở Chánh ngữ, chúng ta đã học xong. Thứ hai là 21. [Tâm sở] Chánh nghiệp. Chúng ta học nhanh, mấy [Tâm sở] này cũng dễ, [chúng ta] học qua Bát chánh đạo rồi giờ học lại.

21. Tâm sở Chánh nghiệp:

Chánh nghiệp là gì? Là sự ngăn trừ cái ác của thân gọi là Chánh nghiệp. (Ác của thân là gì? Như quý vị có thân, lúc này là miệng (khẩu), bây giờ là thân. Thân là tay, chân, là thân mình đó). **Chánh nghiệp ở đây nghĩa là thân hành động ngăn ngừa khỏi: 1. Sát (giết) chúng sanh; 2. Trộm cắp; 3. Tà dâm.**

Chánh nghiệp thì đơn giản thôi, là ngăn ngừa được ba hành động của thân là: Sát hại chúng sanh (giết chúng sanh), trộm cắp và tà dâm, thì đó là Chánh nghiệp. Nói đơn giản như vậy!

Chánh nghiệp là trạng thái tâm lý cần có khi một người hành động bằng thân, để tránh các thân ác nghiệp. Điều này là trạng thái tâm lý, mình phải có tâm lý đó, trước khi làm mình thì mình nghĩ không được sát sanh, không được trộm cắp và không được tà dâm, đơn giản như vậy; đối với người xuất gia là không dâm dục; như vậy gọi là Chánh nghiệp. Cũng đơn giản đúng không?

Và nữa, khi chúng sanh đối diện với việc phạm một trong ác hạnh trên, mà từ chối việc phạm, vị ấy đạt được Chánh nghiệp tức thì trong sự ngăn ngừa.

Tức là khi mình đối diện với việc sắp giết một con gà, [hay] như câu chuyện hồi nãy Thiện Trang nói, là [khi] một người Cư sĩ sắp giết một con cá để làm thịt cho gia đình ăn, thì họ cảm thấy là ngăn ngừa, chừa bỏ, tránh xa, không làm, thì có Chánh nghiệp. Còn làm thì không Chánh nghiệp. Rồi thấy đồ của ai rớt, mình định lượm nhưng nghĩ lại thôi không trộm cắp, không lấy của người ta, hoặc lấy tạm thời để trả lại, nghĩ như thế thì ngay lúc đó ngăn ngừa lại không trộm cắp. Không tà dâm cũng tương tự như thế.

Chánh nghiệp trong khi có ra sao? Là sự chừa bỏ, cách chừa bỏ, càng chừa bỏ, tránh xa không làm, không đá động, không hợp tác, không phạm ba ác hạnh của thân. Cũng giống như trên.

Chánh nghiệp là chi của đạo, trọn liên hệ trong đạo, hành động chân chánh có khi nào thì Chánh nghiệp có trong khi ấy.

[Chánh nghiệp] cũng nằm trong Bát chánh đạo, và khi nào trọn liên hệ được, tức là khi nào mà có hành động chân chánh thì mình có Chánh nghiệp. Vậy Chánh nghiệp có dễ không quý vị? Học theo tiêu chuẩn này thì dễ mà. Còn học một hồi nâng lên cao, các chư vị nào mà giải thích dài dòng quá, là mình thấy làm không được luôn. Còn học theo trong Kinh tạng Tiểu thừa thì dễ hơn, tiêu chuẩn nhẹ nhàng.

[Như vậy chúng ta] học sơ qua [Tâm sở Chánh nghiệp] rồi, bây giờ giới thiệu thêm [Tâm sở] nữa là Tâm sở 22. Chánh mạng.

22. Tâm sở Chánh mạng:

Chánh mạng là sự ngăn trừ hạnh ác để nuôi mạng, gọi là Chánh mạng. (Khi mình nuôi mạng, tức là mình muốn kiếm sống, muốn sống thì phải làm việc. Việc đó không phải là việc ác thì gọi là Chánh mạng). **Chánh mạng nghĩa là kiêng khem, từ chối nghề mà mang lại sự tai hại cho chúng sanh khác, như là mua bán vũ khí, mua bán chúng sanh, mua bán chất say và chất độc, cũng như sự giết hại, câu cá, nghiệp binh đao, gian dối lừa lọc, bói toán, lừa đảo, v.v...**

Tức là bây giờ làm những nghề, mà mình từ chối, không làm những nghề đó, nghề nào mang lại sự tai hại cho chúng sanh khác. Ở đây kể ra một số nghề, ví dụ

như: quý vị mua bán vũ khí, mua bán chúng sanh, mua con này đem ra chợ bán, mua con kia đi bán, cho nên mấy nghề buôn bán đó không được. Rồi buôn bán chất say, chất độc thì không được. Cũng như sự giết hại, [ví dụ] như đi câu cá hay nghiệp binh đao, nghiệp gian dối lừa lọc, bói toán, lừa đảo v.v... những nghề đó là không Chánh mạng.

Chánh mạng là trạng thái tâm lý cần có khi một người nghĩ tới việc mưu sinh, nhằm tránh các nghề tà mạng như: buôn gian bán lận, hay trao đổi các hàng hoá độc hại như vũ khí, thuốc nghiện, nô lệ, thú để ăn thịt hoặc kinh doanh thân xác phụ nữ.

Nghĩa là Tâm sở Chánh mạng là trạng thái tâm lý có khi mình nghĩ tới làm việc gì đó để kiếm sống, mà mình tránh được những nghề như: buôn gian bán lận, hay trao đổi những hàng hoá độc hại như vũ khí, thuốc nghiện, nô lệ, thú để ăn thịt. Giống như mua bán gia cầm gia súc gì đó, hoặc kinh doanh thân xác phụ nữ (nghề môi giới mại dâm gì đó) v.v... Những nghề đó đều là không có Chánh mạng. Khi mình có Tâm sở Chánh mạng, mình nghĩ tới việc làm ăn là không có việc đó.

Giống như Chánh nghiệp ở trên, khi mình nghĩ đến việc làm của thân, là mình tránh luôn không sát sanh, không trộm cắp, không tà dâm. Hoặc trên nữa là Chánh ngữ, tức là khi mình nói ra thì mình phải nghĩ là mình không được nói dối, nói lừa dối chiều, nói lời hung ác, nói đâm thọc, không được phỉ báng, không được nói lời phù phiếm vô ích. Khi tâm mình luôn luôn hiện bốn điều đó thì Tâm sở mới có. Gọi là Tâm sở Chánh ngữ, Tâm sở Chánh nghiệp và Tâm sở Chánh mạng, đơn giản vậy thôi! Lúc nào trong đầu có thì có [ba Tâm sở] đó, còn không có thì không có [3 Tâm sở đó].

Cho nên muốn có Bát Chánh đạo, bậc Thánh lúc nào cũng có được ba Tâm sở này. Quý vị thấy khó không? Nhiều người thấy khó quá, tại vì tu mấy điều dễ nhất là giới mà còn không tu được. Cho nên đây là thuộc về Giới đó, Giới mà quý vị không có thì thôi, tu gì nữa. Cho nên Giới, Định, Tuệ là căn bản để giải thoát sinh tử. Giới là căn bản mà không làm được thì đời sau khổ, chứ đừng nói là giải thoát.

Chánh mạng trong khi có ra sao? (Chỗ này cũng giống như vậy thôi) Là

sự chừa bỏ, cách chừa bỏ, càng chừa bỏ, tránh xa không làm, không đá động, không hợp tác, không phạm Tà mạng. Chánh mạng là chi của đạo, trọn liên hệ trong đạo. Sự nuôi mạng chân chánh có khi nào thì Chánh mạng có trong khi ấy.

Rất đơn giản thôi! Bây giờ mình tránh xa, chừa bỏ, mình không làm nghề đó nữa, không làm những việc liên quan đến Tà mạng thì được.

Ba Tâm sở trên gọi chung là Tâm sở Giới phần. Có khi gọi là Tâm sở Ngăn trừ. Quý vị thấy cách gọi khác nhau, có một số tài liệu gọi là Tâm sở Ngăn trừ, nhưng chúng ta nên gọi là Tâm sở Giới phần thì dễ nhớ hơn.

Trạng thái là ngăn trừ khỏi làm thân khẩu ác. (Tức là làm cho tránh được thân và khẩu của mình làm ác). **Phận sự là thoái thác khỏi việc ác của thân và khẩu.** (Việc ác của thân và miệng của mình thì được thoái xuống, không làm ác thêm). **Thành tựu là không đành làm ác về thân và khẩu.** (Cũng giống như vậy). **Nhân gần là có ân đức, tài sản của bậc Hiền triết, như Tín, Niệm, Tàm, Uý và thiếu dục.**

Nghĩa là quý vị phải có niềm tin, có khả năng ghi nhớ (Niệm), có khả năng Tàm, Uý, và thiếu dục. Những gia tài của bậc Thánh mà mình có được một chút như vậy, thì mình mới làm được, còn nếu không có mấy điều đó là thôi. Không có niềm tin thì làm ác thoải mái, không có ghi nhớ thì cũng làm ác thoải mái, không biết xấu hổ, không biết sợ nhân quả thì cũng làm thoải mái (tức là không có Tàm, không có Uý), và tham quá lớn (tức là không có thiếu dục), làm che mờ hết, thì cũng khó có được ba [Tâm sở] này. Muốn có được ba [Tâm sở] này thì phải có Tín, Niệm, Tàm, Uý và thiếu dục, năm điều, thì mới có được ba Tâm sở Giới phần: Chánh ngữ, Chánh nghiệp, Chánh mạng.

Tướng trạng của ba Tâm sở này là không vi phạm ác hạnh của thân, khẩu, ý. Tất nhiên Tâm sở là trong tâm mà, cho nên tự nhiên không vi phạm về hạnh ác trong thân, trong khẩu và trong ý.

Có nhiệm vụ là chối bỏ ác hạnh về thân, khẩu, ý. Có biểu hiện là không làm ác hạnh. Chúng ta biết các đức tính như: Tín (niềm tin), Tàm, Uý, thiếu dục v.v... Tâm sở này phối hợp với 8 tâm Đại thiện, 8 tâm Đại tố và 40 tâm Siêu thế.

Mình chưa học những tâm này, chưa học về các loại tâm, tâm Đại thiện là gì, Đại tổ là gì, tâm Siêu thế là gì.

Ví dụ Thiện Trang nói sơ qua tâm Siêu thế. Tâm Siêu thế là gì? Tâm Siêu thế là ra khỏi thế gian rồi. Đó là tám bậc: Sơ quả hướng (Tu-đà-hoàn hướng), Tu-đà-hoàn, Tư-đà-hàm, Tư-đà-hàm hướng, A-na-hàm, A-na-hàm hướng, A-la-hán, A-la-hán hướng. Tám bậc đó, trong Vi Diệu Pháp quý vị có năm tầng Thiền, cho nên 8×5 là 40. Cho nên thành ra 40 tâm Siêu thế là như thế. Có cách chia như vậy cho quý vị hiểu. Có 5 tầng Thiền, chứ không phải 4 tầng Thiền, ở trong Vi Diệu Pháp (A Tỳ Đàm) chia như vậy, thì chúng ta thấy thành ra 40 tâm Siêu thế. Còn 8 tâm Đại thiện là gì v.v... thế này thế kia, nói chung chúng ta hiểu cách như vậy.

Bây giờ chắc hết thời gian rồi, như vậy chúng ta cũng chỉ có thể giảng tới đây thôi. Còn hai [Tâm sở] kia thì chắc để bữa sau. Chúng ta ưu tiên giảng trước một chút thì sẽ hết luôn. Hẹn quý vị chúng ta sẽ học ở phần Tâm. Phần Tâm sẽ hấp dẫn hơn, bởi vì chúng ta sẽ có ví dụ thực tế, chúng ta kiểm tra [được] tâm. Chúng ta sẽ đưa ra các tình huống giống như tình huống lúc này, quý vị coi xem người đó là tâm thiện hay tâm bất thiện. Rồi đưa ra một trường hợp nào đó, để quý vị xác định tâm đó là tâm ở đâu, tâm Dục giới, tâm Đạo hay tâm Siêu thế, hoặc là tâm thiện hay tâm ác gì đó v.v... Và lúc đó có bao nhiêu Tâm sở.

Khi mình học như vậy, mình hiểu rõ như vậy thì mình mới tu được. Chứ còn mình học mơ mơ, là chỉ tu Tứ niệm xứ cho vui thôi, chứ tu sâu không được, bởi vì mình không quan sát được vi tế. Và mọi điều thiện ác ở thế gian, thực ra mình chỉ nhìn thấy một cách tương đối thôi, không nhìn được tuyệt đối. Khi nào mình học hết thì mình sẽ nhìn được tuyệt đối.

Chẳng hạn như chúng ta có những tâm mà chúng ta cũng không biết là xấu hay tốt. Ví dụ như một đứa con đi học về, nó khóc, nói với mẹ là: “Con xin lỗi mẹ, hôm nay con làm mẹ buồn, vì cô giáo dạy con phải biết kính lễ mẹ v.v...” Mình thấy tâm lúc đó thì tâm thiện hay tâm bất thiện? Và có bao nhiêu Tâm sở nào phối hợp trong đó, thì mình phải đoán ra. Không đoán được 100% thì cũng phải phân tích ra được, mình phải biết được chứ. Nhiều khi mình không biết rồi mình thấy như vậy.

Chẳng hạn như chúng ta học có một tiêu chuẩn, là khóc khi nào, khóc khi vui, khóc khi buồn. Bây giờ khóc như vậy là tâm xấu hay không xấu, có bất thiện hay không? Tất nhiên khóc thường là sân rồi, hối hận là sân đó, thì rớt vào bất thiện rồi. Nhưng bất thiện nào, có trí hay không có trí v.v... đủ các kiểu, chứ không phải bất thiện không [thôi]. Cho nên có rất nhiều điều hấp dẫn mà chúng ta cần học.

Hôm nay thời gian chúng ta tới đây hết rồi, hẹn quý vị hôm khác. Quý vị có thắc mắc gì về vấn đề chúng ta cần học và tu thì quý vị vào trong Zoom hỏi trực tiếp. Hoặc quý vị không hỏi trực tiếp thì có thể bình luận vào bài giảng này, sau khi kết thúc bài giảng thì quý vị bình luận, chứ đừng bình luận trong phần chat trực tiếp. Hoặc là quý vị bình luận ở trên Facebook hoặc trên YouTube, Thiện Trang sẽ tổng hợp lại để trao đổi trên đó. Hôm nay thời gian đã hết rồi, hẹn quý vị hôm khác.

A Mi Đà Phật! Mời quý vị chúng ta cùng hồi hướng.

“Chúng sanh vô biên thệ nguyện độ
Phiền não vô tận thệ nguyện đoạn
Pháp môn vô lượng thệ nguyện học
Phật đạo vô thượng thệ nguyện thành”.

“Nguyện đem công đức này
Hướng về khắp tất cả
Đệ tử cùng chúng sanh
Đều trọn thành Phật đạo”.

A Mi Đà Phật!